

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tổ chức lấy ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số. Kết quả như sau:

1. Bộ KH&CN nhận được văn bản góp ý của 13 Bộ và cơ quan ngang bộ, 30 địa phương. Bộ KH&CN cũng đã lấy ý kiến rộng rãi của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và nhận được ý kiến của 01 hiệp hội, 06 doanh nghiệp và 03 trường đại học (trong tổng số 97 doanh nghiệp, viện, trường). Trong tổng số 53 đơn vị góp ý, có 26 đơn vị nhất trí/không có ý kiến đối với nội dung dự thảo Nghị định, cụ thể: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị, Sở KH&CN tỉnh Đồng Tháp, Sở KH&CN tỉnh Thanh Hóa, Sở KH&CN tỉnh Nghệ An, Sở KH&CN tỉnh Gia Lai, UBND thành phố Huế, Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa, Sở KH&CN tỉnh Lào Cai, Sở KH&CN tỉnh Phú Thọ, Sở KH&CN thành phố Cần Thơ, Sở KH&CN tỉnh Bắc Ninh, Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng, Sở KH&CN tỉnh Quảng Ninh, Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk, Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng, Sở KH&CN tỉnh Sơn La, Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long, Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên, Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng, Sở KH&CN thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện Việt Nam, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

2. Ý kiến của các đơn vị còn lại cụ thể như sau:

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. BỘ - CƠ QUAN NGANG BỘ				
1	Bộ Nội vụ		Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để bảo đảm không trùng lặp hành vi vi phạm đã được quy định tại các nghị định khác (đặc biệt là Nghị định	Tiếp thu đã rà soát dự thảo Nghị định bảo đảm không chồng chéo với Nghị

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			15/2020/NĐ-CP ngày 03/2/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và các văn bản thay thế).	định số 15/2020/NĐ-CP.
2	Bộ Công Thương	khoản 1 Điều 3	Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt chính bao gồm “ <i>cảnh cáo</i> ”. Tuy nhiên, trong dự thảo không có hành vi vi phạm hành chính nào áp dụng hình thức xử phạt chính này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý để bảo đảm tính thống nhất. Tương tự, đối với hình thức xử phạt bổ sung “đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng”, đề nghị rà soát quy định cụ thể về hành vi áp dụng.	<p>Tiếp thu</p> <ul style="list-style-type: none"> - đã chỉnh lý bổ sung hình thức xử phạt chính "cảnh cáo" trong dự thảo Nghị định. - đã rà soát toàn bộ dự thảo và lược bỏ biện pháp xử phạt "đình chỉ hoạt động" để bảo đảm thống nhất trong dự thảo Nghị định.
		điểm b khoản 3 Điều 3	Tại điểm b khoản 3 Điều 3, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, liệt kê đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với các hành vi vi phạm được quy định tại Chương II của dự thảo Nghị định.	<p>Tiếp thu</p> <p>đã rà soát, chỉnh lý bổ sung tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định theo hướng liệt kê đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với từng hành vi vi phạm tại Chương II của dự thảo Nghị định bảo đảm thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng và thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khoản 4 Điều 16	Theo quy định tại khoản 5a Điều 4 Nghị định 118/2021/NĐ-CP, đối với hành vi vi phạm hành chính có áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì cần quy định biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tang vật, phương tiện đã bị tiêu thụ, tâu tán hoặc tiêu hủy trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định hiện nay áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều 16 nhưng chưa quy định biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung để bảo đảm phù hợp quy định hiện hành.	Tiếp thu đã bổ sung biện pháp khắc phục phù hợp như trong dự thảo Nghị định.
		khoản 7 Điều 24	Lực lượng Quản lý thị trường là lực lượng chuyên trách thực hiện chức năng kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 7 Điều 24 dự thảo Nghị định theo hướng bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường, cụ thể như sau: <i>“Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo thẩm quyền quy định tại Điều 23 Nghị định này đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 Nghị định này.”</i>	Tiếp thu đã chỉnh lý như dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Điều 26	Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 58 không quy định nguyên tắc áp dụng văn bản trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý quy định chuyển tiếp trong dự thảo Nghị định để bảo đảm tính phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật.	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật.
3	Bộ Ngoại giao	Thành phần hồ sơ	Về hồ sơ, đề nghị rà soát thành phần hồ sơ dự án để bảo đảm đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025.	Tiếp thu đã rà soát bảo đảm đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025.
		khoản 3 Điều 8	Cần nhắc bổ sung hành vi cụ thể về “Vi phạm quy định về phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm”. Tại Khoản 3 Điều 8 có quy định chung về việc xâm phạm “đạo đức xã hội”, tuy nhiên, trong công nghiệp công nghệ số, việc tạo ra các hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) thiên lệch, giả mạo (Deepfake) sai mục đích trong sản xuất/thử nghiệm là rủi ro rất lớn. Do đó, cần cần nhắc bổ sung xử phạt các hành vi vi phạm đạo đức AI.	Giải trình Quốc hội đã ban hành Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025, theo đó, đã thay thế các nội dung về trí tuệ nhân tạo tại Luật Công nghiệp công nghệ số. Do vậy, các nội dung xử phạt đối với lĩnh vực trí tuệ nhân tạo sẽ được quy định tại một Nghị định riêng (Bộ KH&CN đang xây dựng)

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Bổ sung khái niệm	Cần nhắc bổ sung điều khoản làm rõ khái niệm “cung cấp thông tin không trung thực” do cụm từ này lặp lại nhiều lần. Cần có sự phân biệt rõ hành vi có yếu tố cố ý làm sai lệch bản chất sự việc, gian lận có chủ đích với những sai sót mang tính kỹ thuật.	Nghị định này). Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý bổ sung phù hợp như trong dự thảo Nghị định bảo đảm phân biệt rõ hành vi có yếu tố cố ý làm sai lệch bản chất sự việc, gian lận có chủ đích với những sai sót mang tính kỹ thuật.
4	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	khoản 1 Điều 4	<p>Tại khoản 1 Điều 4 quy định mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức là 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 9 và khoản 3 Điều 11, mức phạt tiền tối đa đã chạm ngưỡng 200.000.000 đồng. Việc đặt mức trần chung bằng đúng mức phạt cao nhất cho một hành vi cụ thể có thể gây khó khăn nếu sau này cần bổ sung các hành vi vi phạm khác hoặc hành vi có tính chất nghiêm trọng hơn.</p> <p>Đề nghị nghiên cứu, đề xuất mức phạt tiền tối đa với cá nhân, tổ chức để hợp lý hơn. Cụ thể:</p> <p>+ Mức phạt tối đa 100.000.000 đồng có thể là quá nặng đối với các kỹ sư, nhân tài công nghệ (đối tượng tại Điều 10). Điều này có thể tạo ra rào cản cho việc thu hút chuyên gia về làm việc, do tâm lý lo sợ các lỗi hành chính vô ý bị phạt quá nặng.</p> <p>+ Mức phạt tối đa 200.000.000 đồng lại quá nhẹ đối với các tập đoàn công nghệ lớn. Ví dụ: hành vi cản trở hoạt động hợp pháp của đối thủ để độc quyền thị trường chỉ bị phạt tối đa 140.000.000 đồng (điểm c khoản 3 Điều 8) là không đủ sức răn đe so với lợi nhuận mà doanh nghiệp thu được.</p>	<p>Giải trình</p> <p>- Các hành vi tại khoản 4 Điều 9 và khoản 3 Điều 11 là các vi phạm nghiêm trọng nhất đối với hành vi đó, nên quy định mức phạt tiền tối đa là phù hợp.</p> <p>- Với hành vi vi phạm về nhân lực tại Điều 10, mức phạt tiền đối với tổ chức là từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Áp dụng nguyên tắc cá nhân phạt bằng 1/2 tổ chức, mức phạt thực tế cho cá nhân (chuyên gia/kỹ sư) chỉ từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Do đó mức phạt này là phù hợp.</p> <p>- Mức xử phạt vi phạm hành chính 200.000.000 đồng là mức tối đa trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số được quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 24 Luật Xử lý vi</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				phạm hành chính. Ngoài phạt tiền thì cá nhân, tổ chức còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung.
		khoản 3 Điều 8	Tại khoản 3 Điều 8, đề nghị nghiên cứu, tăng mức phạt tiền đối với các hành vi có tính chất nghiêm trọng như xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, quốc phòng, an ninh quốc gia, tính mạng của con người (thay vì mức phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng).	Tiếp thu đã tăng mức phạt tiền phù hợp lên 150.000.000 đến 200.000.000 đồng như trong dự thảo Nghị định (Điều 9).
		khoản 3 Điều 16	<p>Tại khoản 3 Điều 16:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với điểm a: Cần làm rõ hành vi vi phạm để áp dụng hình thức xử phạt bổ sung. + Đối với điểm b: Đề nghị sửa nội dung “<i>Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, trừ tang vật vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các khoản 4 Điều này</i>” thành “<i>Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, trừ tang vật vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều này</i>”. 	<p>Tiếp thu</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tiếp thu: đã làm rõ và chỉnh lý hợp lý trong dự thảo Nghị định. + Tiếp thu: đã sửa lỗi đánh máy bỏ từ các trong cụm từ “các khoản 4”.
		Đình chỉ hoạt động có thời hạn	Trong lĩnh vực công nghệ số, việc “đình chỉ hoạt động có thời hạn” cần nghiên cứu để quy định rõ đình chỉ toàn bộ hay chỉ đình chỉ một phần hoạt động vi phạm (ví dụ: đình chỉ việc thử nghiệm nhưng vẫn cho phép sản xuất sản phẩm khác) để tránh ảnh hưởng toàn bộ chuỗi sản xuất, kinh doanh, cung ứng của doanh nghiệp.	Tiếp thu đã chỉnh lý bổ sung theo hướng lược bỏ hình thức xử phạt “đình chỉ hoạt động có thời hạn” trong dự thảo Nghị định để bảo đảm thống nhất trong dự thảo Nghị định. Vì trong Chương II dự thảo Nghị định cũng không có hành vi vi phạm nào

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				bị áp dụng hình thức xử phạt "đình chỉ hoạt động".
5	Bộ Quốc phòng	điểm d khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 20	<p>Đề nghị không quy định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính (Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện) đối với các chức danh Trạm trưởng, Đội trưởng; Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng và chỉnh lý lại như sau:</p> <p><i>"2. Trạm trưởng, Đội trưởng của người được quy định tại khoản 1 Điều này có quyền:</i></p> <p><i>d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm đ và e khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</i></p> <p><i>3. Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm có quyền:</i></p> <p><i>d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm đ và e khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính".</i></p> <p>Lý do: Theo quy định tại điểm d khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, các chức danh nêu trên không có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục</p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh lý phù hợp trong dự thảo Nghị định bảo đảm đúng theo quy định về thẩm quyền tại Điều 9 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hậu quả quy định tại điểm d khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.	
6	Bộ Tài chính		<p>Về các hành vi vi phạm liên quan đến cung cấp thông tin (Chương II dự thảo Nghị định - Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và mức xử phạt): Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét làm rõ hơn các hành vi vi phạm về cung cấp thông tin sai lệch trong quá trình tư vấn, cung cấp dịch vụ hạ tầng số.</p> <p>Điều này đặc biệt quan trọng khi các cơ quan báo chí hiện nay đang thực hiện lưu chuyển dữ liệu và thuê dịch vụ bảo trì hạ tầng từ các đối tác ngoài.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, có chế tài nghiêm khắc đối với các đối tác cố tình làm sai lệch tính toàn vẹn của dữ liệu trong quá trình chuyển đổi số.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Các nội dung liên quan đến tư vấn cung cấp dịch vụ hạ tầng số, lưu chuyển dữ liệu và thuê dịch vụ bảo trì hạ tầng từ các đối tác ngoài không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật công nghiệp công nghệ số.</p>
		<p>Về xử phạt vi phạm trong việc bảo mật và an toàn hệ thống (Chương II dự thảo Nghị định): Cần quy định rõ hơn trách nhiệm và mức phạt đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ giám sát an toàn thông tin (SOC) nếu để xảy ra sai sót kỹ thuật dẫn đến sự cố an ninh mạng mà nguyên nhân do lỗi chủ quan của đối tác, nhằm bảo vệ quyền lợi cho các đơn vị sử dụng dịch vụ (đặc biệt là các cơ quan báo chí có hệ thống hạ tầng cấp độ 2).</p>	<p>Giải trình</p> <p>Các nội dung liên quan đến bảo mật và an toàn hệ thống không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật công nghiệp công nghệ số.</p>	
Dự thảo Tờ trình Chính phủ		<p>Về Dự thảo Tờ trình Chính phủ của Bộ KHCN chưa xác định dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị định và tác động đến ngân sách nhà nước (nếu có), vì vậy, theo quy định tại khoản 1</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>đã bổ sung như trong dự thảo Tờ trình.</p>	

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị Bộ KHCN bổ sung nội dung này tại Tờ trình Chính phủ để đảm bảo điều kiện thi hành Nghị định.	
		xác định sự cần thiết ban hành Nghị định	Bộ KHCN là đơn vị chủ trì trình cấp thẩm quyền ban hành Luật CNCNS, do vậy đề nghị Bộ KHCN căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 09/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số để rà soát, xác định mức độ ảnh hưởng của các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số,.. trên cơ sở đó xác định sự cần thiết ban hành Nghị định và quy định các mức xử phạt hành chính đối với các nội dung này.	Tiếp thu đã rà soát Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 09/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số, trên cơ sở đó xác định sự cần thiết ban hành Nghị định. Các mức xử phạt, dự thảo Nghị định đã tuân thủ theo các mức của Luật Xử lý vi phạm hành chính.
		a khoản 1 Điều 3	Tại điểm e khoản 1 Điều 5 Luật CNCNS quy định một trong những nội dung quản lý nhà nước về CNCNS là việc: “ <i>Cấp, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về CNCNS</i> ”. Tuy nhiên, tại điểm a khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính lại quy định: “ <i>a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng</i> ”. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát thông nhất áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 5 Luật	Tiếp thu đã chỉnh sửa phù hợp tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất với Luật Công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			CNCNS nêu trên. Ví dụ: quy định về “thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận”, không quy định về “tước quyền”	
		khoản 2 Điều 5	<p>Tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử phạt vi phạm hành chính quy định:</p> <p>“a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trừ các trường hợp sau: Vi phạm hành chính về kế toán; thủ tục thuế; phí, lệ phí; kinh doanh bảo hiểm, quản lý giá, chứng khoán; sở hữu trí tuệ,... Xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa, sản xuất buôn bán hàng cấm, hàng giả,... quản lý lao động nước ngoài thì thời hiệu xử phạt hành chính là 02 năm”. <i>Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính:</i></p> <p>“2. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm đối với các hành vi sau đây:</p> <p>a) Vi phạm quy định về thử nghiệm có kiểm soát;</p> <p>b) Vi phạm quy định về sở hữu trí tuệ trong công nghiệp công nghệ số;</p> <p>c) Vi phạm về hỗ trợ, ưu đãi đầu tư, thuế, ngân sách đối với sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm;</p> <p>d) Vi phạm trong hoạt động nghiên cứu và phát triển; thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; vi mạch bán dẫn (bao gồm cả các hành vi vi phạm quy định về phát triển công nghiệp bán dẫn tại Điều 16 Nghị định này);</p> <p>đ) Vi phạm trong sản xuất nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý nội dung tại khoản 1 Điều 5 như trong dự thảo bảo đảm đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>dẫn</i>".</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát, tham khảo ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính (ví dụ: vi phạm quy định về thử nghiệm có kiểm soát có thuộc trường hợp có thời hiệu xử phạt 02 năm?).</p>	
		điểm a khoản 5 Điều 9, điểm a khoản 2 Điều 10, điểm a khoản 5 Điều 11	<p>Tại các điểm a khoản 5 Điều 9, điểm a khoản 2 Điều 10, điểm a khoản 5 Điều 11 dự thảo Nghị định đang quy định biện pháp khắc phục hậu quả là: "<i>Buộc cải chính, <u>loại bỏ</u> thông tin sai sự thật</i>"; tuy nhiên, tại điểm e khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định "<i>e) Buộc <u>cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn</u></i>". Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát đảm bảo thống nhất với quy định tại điểm e khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát, chỉnh sửa thống nhất toàn dự thảo Nghị định theo hướng lược bỏ biện pháp khắc phục hậu quả cải chính thông tin sai sự thật. Vì việc buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn" thường được áp dụng đối với các hành vi công bố, đăng tải, phát tán thông tin sai sự thật ra công chúng hoặc trên môi trường thông tin, trong khi hành vi cung cấp thông tin không trung thực hoặc giả mạo hồ sơ, tài liệu để hưởng ưu đãi trong dự thảo Nghị định này chủ yếu phát sinh trong quan hệ thủ tục hành chính giữa tổ chức, cá nhân với cơ quan nhà nước.</p>
		điểm c khoản 3 Điều 14	<p>Tại điểm c khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định quy định biện pháp khắc phục hậu quả: "<i>c) Tước quyền sử dụng Giấy phép công nhận khu công nghệ số tập</i></p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh sửa hợp lý như trong dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>trung trong thời gian từ 06 tháng đến 12 tháng”; trong khi đó, tại điểm a khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về hình thức xử phạt bổ sung: “a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng”. Đề nghị rà soát nội dung nêu trên để đảm bảo thống nhất quy định, lý do việc tước quyền sử dụng giấy phép là một trong những nội dung về hình thức xử phạt hành chính (theo quy định tại Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính); không phải là biện pháp khắc phục hậu quả.</i></p>	<p>theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>
		<p>điểm d khoản 2, điểm đ khoản 3 Điều 19; điểm d khoản 2, điểm d khoản 3 Điều 20, điểm d khoản 3 Điều 21</p>	<p>Tại các điểm d khoản 2, điểm đ khoản 3 Điều 19; điểm d khoản 2, điểm d khoản 3 Điều 20, điểm d khoản 3 Điều 21 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền của Công an Nhân dân, thẩm quyền của Bộ đội Biên phòng, thẩm quyền của Cảnh sát biển: “d) <i>Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính</i>”, tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội; Cảnh sát biển; Trạm trưởng, đội trưởng, được áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: “d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, đ và e khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính”; không bao gồm biện pháp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, đề nghị rà soát nội dung này để đảm bảo thống nhất với quy định tại Nghị định số</p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh lý phù hợp trong dự thảo Nghị định bảo đảm đúng theo quy định về thẩm quyền tại Điều 9 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Điều 13	<p>189/2025/NĐ-CP.</p> <p>Tại khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định quy định: <i>“1. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp thông tin không trung thực hoặc giả mạo hồ sơ, tài liệu về sản phẩm, dịch vụ công nghệ số để được xác định là đáp ứng quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm hưởng ưu đãi về lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu”.</i></p> <p>Tại điểm c khoản 2 Điều 13 quy định biện pháp khắc phục hậu quả bao gồm: “buộc thực hiện biện pháp theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.</p> <p>Liên quan đến nội dung nêu trên, Bộ Luật Hình sự và Nghị định số 122/2021/NĐ-CP (Nghị định này hiện tại đang được nghiên cứu, sửa đổi. Vụ Pháp chế đã có văn bản số 213/PC-PCNS ngày 16/4/2026 đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến) về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư đã có quy định như sau: “(i) Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức bị xử lý theo Điều 341 Bộ Luật Hình sự; (ii) Hành vi gian lận trong đấu thầu mà không phải là tội phạm theo quy định tại Điều 222 Bộ luật Hình sự bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP”.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định về xử phạt nêu trên để bảo đảm thống nhất trong Hệ</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát và bỏ trong dự thảo Nghị định quy định việc "buộc thực hiện biện pháp theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư". Nội dung này đã được bao quát bởi quy định nguyên tắc tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo. Theo đó, các hành vi phát sinh trong hoạt động công nghiệp công nghệ số nếu đã được quy định tại các Nghị định xử phạt khác (như lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư) thì áp dụng quy định tại các Nghị định đó để xử phạt.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thống văn bản quy phạm pháp luật và không bị trùng lặp khi xử lý vi phạm.	
		Điều 8	Tại khoản 6 Điều 12 Luật CNCNS số 71/2025/QH15 quy định một trong các hành vi bị nghiêm cấm: “Sử dụng, cung cấp, triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo để xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quốc phòng, an ninh quốc gia,...”. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung hành vi này tại Điều 8 dự thảo Nghị định để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Luật CNCNS.	Giải trình Quốc hội đã ban hành Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025, theo đó, đã thay thế các nội dung về trí tuệ nhân tạo tại Luật Công nghiệp công nghệ số. Do vậy, các nội dung xử phạt đối với lĩnh vực trí tuệ nhân tạo sẽ được quy định tại một Nghị định riêng (Bộ KH&CN đang xây dựng Nghị định này).
		Bổ sung điều khoản về AI	Tại Điều 45 Luật CNCNS quy định về “ <i>Trách nhiệm của các chủ thể trong hoạt động phát triển, cung cấp, triển khai sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo</i> ”. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung điều khoản quy định cụ thể về việc xử phạt đối với hành vi vi phạm liên quan hoạt động phát triển, cung cấp, triển khai sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo, đảm bảo phù hợp với các nội dung được quy định tại Luật CNCNS.	Giải trình Quốc hội đã ban hành Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025, theo đó, đã thay thế các nội dung về trí tuệ nhân tạo tại Luật Công nghiệp công nghệ số. Do vậy, các nội dung xử phạt đối với lĩnh vực trí tuệ nhân tạo sẽ được quy định tại một Nghị định riêng (Bộ KH&CN đang xây dựng Nghị định này).

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Căn cứ ban hành	<p>Tại phần căn cứ ban hành: Đề nghị sửa “<i>Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số...</i>” thành “<i>Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo bởi Luật số...</i>” để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.</p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh lý tại phần căn cứ pháp lý của Dự thảo Nghị định.</p>
		khoản 1 Điều 2	<p>Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định: Đề nghị bỏ cụm “<i>doanh nghiệp</i>” vì theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp là tổ chức, do vậy khi quy định “tổ chức” là đã bao gồm doanh nghiệp.</p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh lý như trong Dự thảo Nghị định.</p>
		Điều 3	<p>- Tại điểm a khoản 3, Điều 3: Đề nghị sửa cụm “<i>Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025)</i>” lý do để phù hợp với quy định viện dẫn Luật tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025: “a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và năm ban hành; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản cụm từ “<i>được sửa đổi, bổ sung</i>” và năm sửa</p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh lý tại Điểm a khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định theo hướng cụ thể hóa các biện pháp xử phạt bổ sung; chuyển khoản 4 Điều 3 xuống Điều 5.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>đổi, bổ sung; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì ghi các năm sửa đổi, bổ sung”.</p> <p>- Tại khoản 4 Điều 3: Đề nghị cân nhắc chuyển quy định tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định xuống khoản thuộc Điều 5. “Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính” cho phù hợp.</p>	
		b khoản 3 Điều 3	<p>Tại điểm b khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định: Đề nghị cân nhắc bổ sung, liệt kê đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả khác được quy định cụ thể tại Chương II để bảo đảm thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng và thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý bổ sung tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định theo hướng liệt kê đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với từng hành vi vi phạm tại Chương II của dự thảo Nghị định bảo đảm thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng và thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>
		Bổ sung quy định về số lợi bất hợp pháp	<p>Đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung quy định về xác định số lợi bất hợp pháp tại dự thảo Nghị định để làm cơ sở thực hiện thống nhất, phù hợp với quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>	<p>Giải trình Về việc bổ sung quy định về xác định số lợi bất hợp pháp: Việc xác định, tính toán và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp hiện đã được quy định rất rõ ràng, đồng bộ tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên biệt, đặc biệt là các nguyên tắc tại Thông tư số 65/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và Nghị định số 55/2026/NĐ-CP. Do vậy,</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				không quy định chi tiết nội dung này trong dự thảo Nghị định.
			Tại Chương II dự thảo Nghị định: Đề nghị rà soát, chỉnh sửa mức phạt đối với các hành vi vi phạm quy định để phù hợp với quy định về mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính.	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý các mức phạt trong dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định về mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
		Điều 8	Tại Điều 8 dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với các hành vi vi phạm được quy định.	Tiếp thu đã bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả hợp lý như trong dự thảo Nghị định bảo đảm tương ứng với hành vi vi phạm và quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính.
		Điều 24	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa các khoản theo hướng quy định cụ thể thẩm quyền xử phạt của từng chức danh đối với các hành vi vi phạm tương ứng tại Chương II để đảm bảo chức danh có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm phù hợp mức phạt tiền tối đa được quy định tại Chương II Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh sửa phù hợp như trong dự thảo Nghị định bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.
		Điều 25	Đề nghị bỏ quy định về việc “có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính” tại các quy định tại Điều này vì đã được quy định tại khoản 1 Điều 25 dự thảo Nghị định về Thẩm quyền lập biên bản vi	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý phù hợp như trong dự thảo Nghị định.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			phạm hành chính.	
7	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Điều 1	<p>Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng. Đề nghị bổ sung, làm rõ phạm vi áp dụng Nghị định đối với các hoạt động công nghiệp công nghệ số có liên quan trực tiếp đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc xây dựng, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thuật toán, nền tảng số trong phân tích, đánh giá, dự báo các vấn đề dân tộc, tôn giáo; - Cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ quản lý nhà nước, sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội truyền thống. 	<p>Giải trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc xây dựng, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, nền tảng số không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Công nghiệp công nghệ số. - Về trí tuệ nhân tạo: Quốc hội đã ban hành Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025, theo đó, đã thay thế các nội dung về trí tuệ nhân tạo tại Luật Công nghiệp công nghệ số. Do vậy, các nội dung xử phạt đối với lĩnh vực trí tuệ nhân tạo sẽ được quy định tại một Nghị định riêng (Bộ KH&CN đang xây dựng Nghị định này). - Cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ quản lý nhà nước, sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội truyền thống: Dự thảo Nghị định quy định các hành vi xử lý vi phạm đối với các hoạt động công nghiệp công nghệ số, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong mọi ngành, lĩnh vực mà không phân tách cho từng lĩnh vực cụ thể.
		Điều 8	Về xử phạt hành vi xâm phạm quyền con người, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 8). Bổ sung,	Tiếp thu đã chỉnh lý hợp lý như trong dự

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hướng dẫn cụ thể việc áp dụng quy định này đối với các hành vi sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số có nội dung: Xuyên tạc, bịa đặt, kỳ thị, phân biệt đối xử dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; xâm phạm sự tôn nghiêm của cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên môi trường số; thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu về dân tộc, tôn giáo trái quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến đoàn kết dân tộc, ổn định xã hội.</p>	<p>thảo Nghị định.</p>
		<p>Điều 11</p>	<p>Thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ công nghệ số (Điều 11). Đề nghị bổ sung quy định nhằm ngăn ngừa việc lợi dụng thử nghiệm công nghệ số để xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức tôn giáo, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điểm a Khoản 3 bổ sung hành vi: Khi thử nghiệm không có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ công nghệ số có liên quan đến dữ liệu dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có đối tượng tham gia là đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức, cá nhân tôn giáo. - Quy định thêm điểm e tại khoản 3: Phải thực hiện đánh giá rủi ro xã hội, văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo và có ý kiến phối hợp bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo trước khi cấp phép thử nghiệm. 	<p>Giải trình</p> <p>- Về thử nghiệm có kiểm soát, tại Nghị định số 353/2025/NĐ-CP đã có quy định Tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm tuân thủ pháp luật dân sự, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật có liên quan, trừ các điều, khoản quy định được phép không áp dụng hoặc được phép áp dụng đã được ghi trong Quyết định cấp phép thử nghiệm trong thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng được cấp phép. Dự thảo Nghị định đã quy định hành vi vi phạm các quy định liên quan trong quá trình thử nghiệm. Đồng thời hành vi thực hiện các hoạt động công nghiệp công nghệ số nhằm xâm phạm quyền lợi, lợi ích hợp pháp cũng được quy định trong dự thảo Nghị định.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Về thẩm quyền xử phạt và cơ chế phối	<p>Về thẩm quyền xử phạt và cơ chế phối hợp (Chương III)</p> <p>Để đảm bảo việc xử phạt đúng tính chất, mức độ vi phạm và tránh xung đột, chồng chéo trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước giữa các bộ, ngành. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về trách nhiệm phối hợp, lấy ý kiến chuyên môn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo (hoặc cơ quan quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh) trước khi xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Trong tổ chức thi hành Nghị định, đề nghị tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Dân tộc và Tôn giáo nhằm bảo đảm chuyên đổi số bao trùm, nhân văn, phù hợp đặc thù văn hóa - dân tộc - tôn giáo của Việt Nam.</p> <p>Bổ sung quy định bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức tôn giáo, người có đạo trong môi trường công nghệ số; có quy định và chế tài đủ sức răn đe đối với các hành vi lợi dụng công nghệ số xâm phạm quyền dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.</p>	<p>- Về đánh giá rủi ro: tại Nghị định số 353/2025/NĐ-CP đã có quy định, đây là một trong các điều kiện để được cấp phép thử nghiệm.</p> <p>Giải trình</p> <p>Về việc phối hợp liên ngành trong xử phạt vi phạm hành chính: Theo Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã có cơ chế trung cầu giám định hoặc lấy ý kiến chuyên môn đối với các vụ việc phức tạp. Việc quy định thêm tại đây là không cần thiết và gây chồng chéo. Trong quá trình triển khai Nghị định này sau khi được ban hành, đối với các vấn đề liên quan đến các lĩnh vực quản lý khác nhau, cơ quan có thẩm quyền xử phạt có thể phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Khuyến nghị	<p>Khuyến nghị một số rủi ro xã hội, văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo đề nghị Cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thêm trong dự thảo Nghị định.</p> <p>a) Rủi ro về dữ liệu dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo Gồm các nội dung: Thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định pháp luật; sử dụng dữ liệu sai mục đích, thương mại hóa dữ liệu liên quan đến cộng đồng dân tộc, cơ sở tôn giáo; rò rỉ, lộ lọt dữ liệu nhạy cảm về nhân thân, sinh hoạt tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo. Gây các tác động: Xâm phạm quyền riêng tư, quyền con người; gây mất niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số và tổ chức tôn giáo đối với Nhà nước; bị lợi dụng cho mục đích chia rẽ dân tộc, tôn giáo; kích động, gây bất ổn xã hội.</p> <p>b) Rủi ro từ trí tuệ nhân tạo (AI) và thuật toán phân tích Gồm các nội dung: Dùng AI phân loại, xếp hạng, dự báo, gắn nhãn cộng đồng dân tộc, tôn giáo dựa trên dữ liệu không đầy đủ hoặc thiên lệch; Dùng thuật toán đưa ra kết luận, khuyến nghị chính sách thiếu cơ sở văn hóa - xã hội; Áp dụng AI trong quản lý dân tộc, tôn giáo nhưng không có cơ chế giải trình, minh bạch. Gây các tác động: Tạo định kiến, phân biệt đối xử gián tiếp đối với đồng bào dân tộc thiểu số; Làm sai lệch việc hoạch định và thực thi chính sách dân tộc, tôn giáo; Gia tăng nguy cơ xung đột xã hội, ảnh hưởng đại đoàn kết toàn dân tộc.</p> <p>c) Rủi ro xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn</p>	<p>Giải trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các vấn đề về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, rủi ro về bất bình đẳng và loại trừ số không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này. - Vấn đề xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đã được quy định tại dự thảo Nghị định (phần vi phạm các Điều cấm Luật Công nghiệp công nghệ số). - Về rủi ro trong thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) công nghệ số: tại Nghị định số 353/2025/NĐ-CP đã có quy định, đây là một trong các điều kiện để được cấp phép thử nghiệm. Đồng thời đã được quy định trong dự thảo Nghị định.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>giáo trên không gian số</p> <p>Gồm các nội dung: Tạo lập, phát tán sản phẩm số, nội dung số xâm phạm sự tôn nghiêm của tín ngưỡng, tôn giáo; Sử dụng công nghệ số để kiểm soát, can thiệp vượt quá giới hạn pháp luật vào sinh hoạt tôn giáo; Lợi dụng nền tảng số để tuyên truyền xuyên tạc giáo lý, giáo luật, chia rẽ nội bộ tôn giáo.</p> <p>Gây các tác động: Xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được Hiến pháp bảo vệ; Gây phản ứng tiêu cực trong cộng đồng tín đồ; Tiềm ẩn nguy cơ đối đầu, khiêu khích, mất ổn định xã hội.</p> <p>đ) Rủi ro trong thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) công nghệ số</p> <p>Gồm các nội dung: Thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trên đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tổ chức tôn giáo mà thiếu đánh giá rủi ro xã hội; Thu thập dữ liệu, hành vi, sinh hoạt tín ngưỡng trong quá trình thử nghiệm mà chưa có cơ chế bảo vệ đầy đủ.</p> <p>Gây các tác động: Đồng bào dân tộc thiểu số, tín đồ tôn giáo trở thành nhóm dễ bị tổn thương; Khó khắc phục hậu quả khi thử nghiệm thất bại hoặc phát sinh sự cố; Gia tăng hoài nghi đối với các chính sách chuyển đổi số của Nhà nước.</p> <p>đ) Rủi ro về bất bình đẳng và loại trừ số</p> <p>Gồm các nội dung: Phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số không phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Thiếu hỗ trợ tiếp cận công nghệ số bằng ngôn ngữ dân tộc, hình thức phù hợp văn hóa.</p>	

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Gây các tác động: Gia tăng khoảng cách phát triển giữa các vùng miền; Hình thành “bất bình đẳng số” trong thụ hưởng chính sách; Làm suy giảm hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc.	
8	Bộ Tư pháp	Tờ trình Chính phủ	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa dự thảo Tờ trình để bảo đảm phù hợp với mẫu số 02 về Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP và quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, theo đó, bổ sung các nội dung như việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp; vướng mắc, bất cập từ thực tiễn...</p> <p>- Hành vi “thực hiện các hoạt động công nghiệp công nghệ số nhằm xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, lợi ích công cộng; quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; ảnh hưởng đạo đức xã hội, sức khỏe, tính mạng của con người” tại điểm a khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định là hành vi có nội hàm rộng, có thể thuộc các trường hợp phải truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý như trong dự thảo Tờ trình Chính phủ.</p> <p>Tiếp thu đã thực hiện rà soát toàn bộ các hành vi vi phạm tại Chương II để phân định rõ ranh giới với trách nhiệm hình sự. Cụ thể đã bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định như sau: "Trường hợp trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này, người có thẩm quyền xử phạt xét thấy hành vi có dấu hiệu tội phạm thì thực hiện</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>người;...</p> <p>- Các hành vi liên quan đến “giả mạo hồ sơ, tài liệu” tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 9; khoản 1 Điều 10; khoản 1 và điểm đ khoản 3 Điều 11; khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 13; điểm c khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định có thể thuộc trường hợp phải truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự về Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng cần rà soát thật kỹ các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định với các hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự. Đối với các tội phạm mà Bộ luật Hình sự đã quy định cụ thể các dấu hiệu, điều kiện hoặc ranh giới để xác định trách nhiệm hình sự thì dự thảo Nghị định cần quy định rõ các dấu hiệu phân định tương ứng để xác định trường hợp xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp tội phạm có cấu thành hình thức, đề nghị rà soát, làm rõ nguyên tắc trong xử lý và bổ sung mô tả “mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” vào các hành vi vi phạm cụ thể, để bảo đảm phù hợp với Bộ luật Hình sự, tránh nguy cơ “hành chính hóa” các hành vi phạm tội, bỏ lọt tội phạm.</p>	<p>việc chuyển hồ sơ theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính”.</p>
		khoản 3 Điều 2	<p>Khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định về “<i>đối tượng bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này</i>” gồm “<i>tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính về công nghiệp công nghệ số</i>”, “<i>các tổ chức khác theo quy định của pháp luật</i>”. Quy định này</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát, chỉnh sửa làm rõ đối tượng bị xử phạt là tổ chức và cá nhân tại khoản 3 Điều 2 Dự thảo Nghị định.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>chưa bảo đảm tính rõ ràng và đầy đủ theo đúng yêu cầu “<i>Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính được quy định cụ thể tại các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước</i>” theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý theo hướng liệt kê, xác định rõ tổ chức là đối tượng bị xử phạt tại dự thảo Nghị định.</p>	
		khoản 2 Điều 5	<p>Điểm a khoản 1 Điều 6 Luật XLVPHC quy định “Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm”, trừ các trường hợp: “Vi phạm hành chính về kế toán; hóa đơn; phí, lệ phí; kinh doanh bảo hiểm; quản lý giá; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; xây dựng; thủy sản; lâm nghiệp; điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước; hoạt động dầu khí và hoạt động khoáng sản khác; bảo vệ môi trường; năng lượng nguyên tử; quản lý, phát triển nhà và công sở; đất đai; đê điều; báo chí; xuất bản; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa; sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; quản lý lao động ngoài nước; khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm”.</p> <p>Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định thì một số vi phạm được xác định thời</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý nội dung tại khoản 1 Điều 5 như trong dự thảo bảo đảm đúng điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hiệu xử phạt là 02 năm như “vi phạm quy định về thử nghiệm có kiểm soát”, “vi phạm về hỗ trợ, ưu đãi đầu tư,...”, “vi phạm trong hoạt động nghiên cứu và phát triển,...” chưa có cơ sở quy định từ điểm a khoản 1 Điều 6 Luật XLVPHC, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình làm rõ, trường hợp không có cơ sở đề quy định thì chỉnh sửa để bảo đảm phù hợp với Luật XLVPHC.</p>	
		<p>khoản 2 Điều 8 và khoản 3 Điều 9</p>	<p>Ngoài việc rà soát các hành vi vi phạm để bảo đảm phù hợp với Bộ luật Hình sự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát việc quy định các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định để bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP: (i) Có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước; (ii) Đáp ứng yêu cầu bảo đảm trật tự quản lý hành chính nhà nước; (iii) Hành vi vi phạm hành chính phải được mô tả rõ ràng, đầy đủ, cụ thể để có thể xác định và xử phạt được trong thực tiễn. Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy một số hành vi vi phạm vẫn chưa được mô tả rõ ràng, cụ thể, còn chung chung, ví dụ:</p> <p>(1) Khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định “phạt tiền theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ trong công nghiệp công nghệ số” nhưng không xác định rõ hành vi vi phạm cụ thể. Trong khi đó, khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định đã có quy định: “các hành vi vi phạm hành chính phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động công nghiệp công</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>(1) đã lược bỏ quy định này vì nội dung vi phạm hoạt động công nghiệp công nghệ số mà không được quy định tại Nghị định này nhưng được quy định tại các nghị định khác về xử phạt vi phạm hành chính thì áp dụng quy định tại các nghị định đó để xử phạt (đã được quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định).</p> <p>(2) đã rà soát và chỉnh lý theo hướng cụ thể hóa, làm rõ dấu hiệu hành vi “không trung thực” hoặc “cung cấp sai lệch thông tin” như trong dự thảo Nghị định bảo đảm tính minh bạch, khả thi trong áp dụng.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nghe số mà không được quy định tại Nghị định này nhưng được quy định tại các nghị định khác về xử phạt vi phạm hành chính thì áp dụng quy định tại các nghị định đó để xử phạt”. Như vậy, đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ phát sinh trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, cơ quan có thẩm quyền hoàn toàn có thể áp dụng quy định tại Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ hoặc các nghị định khác để xử phạt mà không cần thiết phải quy định mang tính dẫn chiếu chung tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc bỏ quy định này để tránh trùng lặp, bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất và thuận lợi trong áp dụng pháp luật.</p> <p>(2) Khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định xử phạt đối với hành vi “cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác để được nhập khẩu dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số đáp ứng tiêu chí do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định”. Việc mô tả hành vi “cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác” chưa thể hiện rõ được yếu tố “lỗi” của chủ thể, cũng như đây là vi phạm pháp luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa theo hướng cụ thể hóa hành vi vi phạm, làm rõ dấu hiệu “không trung thực” hoặc “cung cấp sai lệch thông tin”,... để bảo đảm tính minh bạch, khả thi trong áp dụng.</p>	

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Điều 3	<p>Qua rà soát, nhận thấy, việc quy định các hình thức xử phạt bổ sung tại dự thảo Nghị định chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, cụ thể như sau:</p> <p>(1) Khoản 1 và khoản 2 dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt chính “cảnh cáo” và hình thức xử phạt bổ sung “đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng”. Tuy nhiên, qua rà soát, các hình thức xử phạt trên không được quy định với bất kỳ hành vi vi phạm nào trong dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm thống nhất.</p> <p>(2) Điểm c khoản 5 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định “tước quyền sử dụng Giấy phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm,... từ 06 tháng đến 12 tháng” là biện pháp khắc phục hậu quả là không chính xác và không phù hợp với quy định của Luật XLVPHC. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa quy định, xác định đúng đây là hình thức xử phạt bổ sung, bảo đảm phù hợp với Luật XLVPHC.</p> <p>Tương tự với điểm c khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>(1) Đã chỉnh lý bổ sung hình thức xử phạt "cảnh cáo" như trong dự thảo Nghị định.</p> <p>Về hình thức xử phạt bổ sung “đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng”: đã chỉnh lý bổ sung theo hướng lược bỏ hình thức xử phạt "đình chỉ hoạt động có thời hạn" trong dự thảo Nghị định để bảo đảm thống nhất trong dự thảo Nghị định. Vì trong Chương II dự thảo Nghị định cũng không có hành vi vi phạm nào bị áp dụng hình thức xử phạt "đình chỉ hoạt động".</p> <p>(2) Về quy định biện pháp khắc phục hậu quả "tước quyền sử dụng Giấy phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm,... từ 06 tháng đến 12 tháng”: đã chỉnh lý phù hợp như trong dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính và thống nhất với Luật Công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khoản 4 Điều 16, điểm d khoản 5 Điều 9, điểm a khoản 5 Điều 12	<p>Qua rà soát, nhận thấy, việc quy định các biện pháp khắc phục hậu quả tại dự thảo Nghị định chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, cũng như chưa bảo đảm các yêu cầu tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:</p> <p>(1) Điểm a khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ, e và i khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC. Trong đó, điểm đ khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC quy định biện pháp khắc phục hậu quả “buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại”.</p> <p>Qua rà soát, khoản 4 Điều 16 dự thảo Nghị định quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy đối với tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này, tuy nhiên, không xác định cụ thể trường hợp phải tiêu hủy là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại. Do đó, trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo xác định biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 4 Điều 16 dự thảo Nghị định là biện pháp do Chính phủ quy định, thì chỉnh sửa, không liệt kê điểm đ khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC tại điểm a khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định.</p> <p>(2) Điểm d khoản 5 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc thực hiện biện pháp theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan đối với hành vi</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>(1) đã chỉnh lý, bổ sung hợp lý khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định theo hướng liệt kê đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với từng hành vi vi phạm tại Chương II của dự thảo Nghị định bảo đảm thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng và thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>(2) đã rà soát, chỉnh lý theo hướng lược bỏ quy định về biện pháp khắc phục hậu quả từ một nghị định khác trong dự thảo Nghị định bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. Ngoài ra vì các nội dung này đã được bao quát bởi quy định nguyên tắc tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo. Theo đó, các hành vi phát sinh trong hoạt động công nghiệp công nghệ số nếu đã được quy định tại các Nghị định xử phạt khác (như lĩnh vực hải quan) thì áp dụng quy định tại các Nghị định đó để xử phạt.</p> <p>(3) đã rà soát, chỉnh sửa thống nhất toàn dự thảo Nghị định theo hướng lược bỏ biện pháp khắc phục hậu</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này”. Quy định này chưa bảo đảm yêu cầu “phải được mô tả rõ ràng, đầy đủ, cụ thể để có thể thực hiện được trong thực tiễn và phải bảo đảm tính khả thi” tại điểm c khoản 5 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. Mỗi nghị định xử phạt được ban hành theo phạm vi, đặc thù quản lý ngành, lĩnh vực, do đó, việc quy định chế tài (bao gồm biện pháp khắc phục hậu quả) phải được xác định ngay trong nghị định xử phạt vi phạm hành chính. Việc “lắp ghép” biện pháp khắc phục hậu quả từ một nghị định khác vào hành vi quy định tại Nghị định này làm phát sinh tình trạng một hành vi bị điều chỉnh đồng thời bởi hai văn bản là không phù hợp với nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật nói chung và việc áp dụng văn bản trong xử phạt vi phạm hành chính nói riêng. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa.</p> <p>Tương tự đối với biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12, điểm c khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định.</p> <p>(3) Điểm a khoản 5 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc cải chính, loại bỏ thông tin sai sự thật” đối với các hành vi cung cấp thông tin không trung thực hoặc giả mạo hồ sơ, tài liệu để được hưởng hỗ trợ, ưu đãi.</p> <p>Thứ nhất, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên có phải biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm e khoản</p>	<p>quả cải chính thông tin sai sự thật.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>1 Điều 28 Luật XLVPHC hay không.</p> <p>Thứ hai, biện pháp “buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn” thường được áp dụng đối với các hành vi công bố, đăng tải, phát tán thông tin sai sự thật ra công chúng hoặc trên môi trường thông tin, trong khi hành vi cung cấp thông tin không trung thực hoặc giả mạo hồ sơ, tài liệu để hưởng ưu đãi chủ yếu phát sinh trong quan hệ thủ tục hành chính giữa tổ chức, cá nhân với cơ quan nhà nước. Do đó, việc áp dụng biện pháp buộc cải chính, loại bỏ thông tin sai sự thật trong trường hợp này là không đúng bản chất, không khả thi trong thực tiễn.</p> <p>Tương tự đối với các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 5 Điều 9, điểm a khoản 5 Điều 10, điểm a khoản 5 Điều 11, điểm a khoản 2 Điều 13,... dự thảo Nghị định.</p>	
		điểm b khoản 3 Điều 3	Việc liệt kê các biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định liên quan trực tiếp đến việc xác định thẩm quyền xử phạt, phân định thẩm quyền xử phạt của các chức danh. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ, quy định cụ thể, rõ ràng hơn các biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm b khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định.	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý bổ sung tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định theo hướng liệt kê đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với từng hành vi vi phạm tại Chương II của dự thảo Nghị định bảo đảm thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng và thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Biện pháp khắc phục hậu quả	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại toàn bộ các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại dự thảo Nghị định, xác định rõ các biện pháp được áp dụng đối với hành vi vi phạm cụ thể nào tại dự thảo Nghị định.	Tiếp thu đã rà soát và xác định rõ các biện pháp được áp dụng đối với hành vi vi phạm cụ thể nào tại dự thảo Nghị định.
		Điều 26, 27	<p>- Khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định quy định: <i>“Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng quy định tại Điều 74, 76 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng và giao dịch điện tử đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2022 và Nghị định số 211/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ. Trường hợp Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi đã xảy ra thì áp dụng các quy định của Nghị định này”</i>.</p> <p>Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, trong đó, dự thảo Nghị định này không dự kiến bãi bỏ Điều 74 và Điều 76 của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, để bảo đảm</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>- Đã rà soát, chỉnh lý điều khoản chuyển tiếp bảo đảm phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật theo Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>- Đối với nội dung quy định tại Điều 74 Nghị định 15/2020/NĐ-CP: đây là những quy định về xử lý vi phạm đối với hoạt động công nghiệp công nghệ thông tin. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Luật Công nghiệp công nghệ số: "Công nghiệp công nghệ số là ngành kinh tế - kỹ thuật dựa trên sự kết hợp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; là bước phát triển tiếp theo của công nghiệp công nghệ thông tin", do vậy, dự thảo Nghị định thay thế các nội dung tại Điều 74 Nghị định 15/2020/NĐ-CP là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p>- Đối với nội dung quy định tại</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>tính thống nhất, đồng bộ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý vấn đề này trong quá trình xây dựng 02 Nghị định.</p> <p>Tương tự đối với nội dung về hiệu lực thi hành tại khoản 2 Điều 27 dự thảo Nghị định.</p> <p>Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định dự kiến quy định hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bảo đảm thực hiện theo đúng các yêu cầu tại Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>- Khoản 2 Điều 26 dự thảo Nghị định quy định: <i>“Đối với hành vi vi phạm hành chính mới được quy định tại Nghị định này mà xảy ra và đã kết thúc trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không bị xử phạt vi phạm hành chính”</i>.</p> <p>Quy định này chưa bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều này. Đồng thời, không bảo đảm phù hợp với quy định về nguyên tắc “mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật” tại điểm a khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC và quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định nội dung này trong dự thảo Nghị định.</p>	<p>Điều 76 Nghị định 15/2020/NĐ-CP: Nội dung này được quy định tại Điều 16 dự thảo Nghị định về xử lý vi phạm quy định về nhập khẩu, gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cầm nhập khẩu theo pháp luật về công nghệ công nghệ thông tin vì đây là những sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ số.</p> <p>Trên cơ sở đó, dự thảo Nghị định quy định bãi bỏ Điều 74 và Điều 76 Nghị định 15/2020/NĐ-CP là phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Điều 27	<p>- Khoản 2 Điều 27 dự thảo Nghị định dự kiến bãi bỏ Điều 74 và Điều 76 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các Nghị định.</p> <p>- Khoản 3 Điều 27 dự thảo Nghị định quy định: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bỏ quy định này, việc áp dụng văn bản được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>- Đối với nội dung quy định tại Điều 74 Nghị định 15/2020/NĐ-CP: đây là những quy định về xử lý vi phạm đối với hoạt động công nghiệp công nghệ thông tin. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Luật Công nghiệp công nghệ số: "Công nghiệp công nghệ số là ngành kinh tế - kỹ thuật dựa trên sự kết hợp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; là bước phát triển tiếp theo của công nghiệp công nghệ thông tin", do vậy, dự thảo Nghị định thay thế các nội dung tại Điều 74 Nghị định 15/2020/NĐ-CP là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p>- Đối với nội dung quy định tại Điều 76 Nghị định 15/2020/NĐ-CP: Nội dung này được quy định tại Điều 16 dự thảo Nghị định về xử lý vi phạm quy định về nhập khẩu, gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu theo pháp luật về công nghiệp công nghệ thông tin vì đây là những sản phẩm, dịch vụ công</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>nghệ số thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ số.</p> <p>Trên cơ sở đó, dự thảo Nghị định quy định bãi bỏ Điều 74 và Điều 76 Nghị định 15/2020/NĐ-CP là phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.</p>
		Nội dung khác	<p>Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa - một loại tài sản số được hình thành, tồn tại, giao dịch và quản lý trên nền tảng công nghệ số theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Luật Công nghiệp công nghệ số. Thời hiệu xử phạt, mức phạt tiền tối đa,... tại dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa cũng căn cứ vào thời hiệu xử phạt, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực “công nghiệp công nghệ số”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Tài chính trong quá trình xây dựng để phân định rõ phạm vi điều chỉnh, xác định rõ sự cần thiết phải quy định thành 02 Nghị định riêng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Về tài sản mã hóa, theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg về kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định về lĩnh vực này sau khi triển khai Đề án thí điểm (Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP về Thí điểm tài sản mã hóa), trên cơ sở đó sẽ hình thành một khung pháp lý riêng cho lĩnh vực tài sản mã hóa. Do vậy, việc xây dựng Nghị định về xử lý vi phạm trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số không có chòng chéo với dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa do Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng. Bộ KH&CN sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ giữa các văn</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				bản này.
		Về thể thức, kỹ thuật và một số nội dung khác	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại cách thức trình bày “Mục” trong dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với điểm b khoản 2 Phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu đã chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
		Về trình tự, thủ tục xây dựng và hồ sơ dự thảo Nghị định	Để bảo đảm chất lượng dự thảo Nghị định, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và nâng cao tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo: - Nghiên cứu, tiếp thu, giải trình một cách nghiêm túc, đầy đủ, khách quan, thấu đáo và hợp lý các ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan. - Quan tâm và tăng cường công tác truyền thông chính sách theo đúng quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) ngay từ khi lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp đến khi dự thảo văn bản được thông qua và ban hành. Nội dung truyền thông cần tập trung làm rõ mục tiêu, quan điểm xây dựng các chính sách lớn, những điểm	Tiếp thu đã nghiêm túc tiếp thu, góp ý và giải trình hợp lý các ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>mới, điểm sửa đổi, bổ sung so với quy định hiện hành cũng như tác động dự kiến đối với từng nhóm đối tượng. Qua đó, bảo đảm các đối tượng chịu tác động trực tiếp có đủ thông tin, có điều kiện nghiên cứu, góp ý và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện khi văn bản có hiệu lực, góp phần nâng cao tính đồng thuận xã hội, tính khả thi của dự thảo Nghị định, hạn chế tối đa tình trạng bị động, lúng túng, tâm lý hoang mang, đột ngột khi quy định mới được ban hành và triển khai trên thực tế. Mọi ý kiến góp ý phải được nghiên cứu để xem xét, tiếp thu nếu phù hợp.</p>	
9	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	điểm c khoản 5 Điều 11 và điểm c khoản 3 Điều 14	<p>Tại điểm c khoản 5 Điều 11 và điểm c khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định: đề nghị chuyển nội dung này thành hình thức xử phạt bổ sung để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh lý phù hợp như trong dự thảo Nghị định.</p>
10	Thanh tra Chính phủ	điểm c khoản 5 Điều 11	<p>Tại điểm c khoản 5 Điều 11 Dự thảo Nghị định, đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc sử dụng cụm từ "Quyết định cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số, Quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số" thay vì "Giấy phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số, Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số" để phù hợp với quy định tại Nghị định 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghệ số.</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý sử dụng thống nhất cụm từ "Quyết định" thay cho "Giấy phép, giấy chứng nhận" trong dự thảo Nghị định để bảo đảm thống nhất với quy định tại Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghệ số.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			ngành công nghệ số.	
		điểm c khoản 3 Điều 14	Tại điểm c khoản 3 Điều 14 Dự thảo Nghị định, đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc sử dụng cụm từ "Quyết định công nhận khu chức năng là khu công nghệ số tập trung" thay vì "Giấy phép công nhận khu công nghệ số tập trung" để phù hợp với quy định tại Nghị định 354/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về khu công nghệ số tập trung.	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý sử dụng cụm từ "Quyết định công nhận khu chức năng là khu công nghệ số tập trung" thay vì "Giấy phép công nhận khu công nghệ số tập trung" để phù hợp với quy định tại Nghị định số 354/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về khu công nghệ số tập trung.
		Điều 14	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bổ sung hành vi vi phạm hành chính: " <i>Có hoạt động không thuộc chức năng của khu công nghệ số tập trung</i> " vào Dự thảo Nghị định.	Tiếp thu đã chỉnh lý bổ sung hợp lý như trong dự thảo Nghị định.
11	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	khoản 1 Điều 3	Khoản 1 Điều 3 và Chương III dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt chính và thẩm quyền xử phạt của các chức danh là " <i>phạt cảnh cáo</i> ", tuy nhiên Chương II dự thảo Nghị định quy định về hành vi vi phạm hành chính cụ thể không áp dụng hình thức xử phạt này. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, lược bỏ hình thức xử phạt này.	Tiếp thu đã rà soát bổ sung thêm hình thức "phạt cảnh cáo" hợp lý trong Chương II dự thảo Nghị định.
		khoản 1 Điều 4	Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định cần chỉnh sửa như sau: " <i>Mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghệ số là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức.</i> "	Tiếp thu chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khoản 2, 3 Điều 19 và khoản 2, 3 Điều 20, khoản 3 Điều 21	Chương III dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát bảo đảm phù hợp quy định tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Khoản 2 và khoản 3 Điều 19 dự thảo Nghị định cần chỉnh sửa như sau: " <i>đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.</i> ". Tương tự, khoản 2 và khoản 3 Điều 20, khoản 3 Điều 21 dự thảo Nghị định.	Tiếp thu chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định.
		khoản 1 Điều 26	Khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định quy định điều khoản chuyển tiếp dựa trên cơ sở nguyên tắc tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14 "Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới". Tuy nhiên, Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 không còn quy định về vấn đề trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa quy định về điều khoản chuyển tiếp, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật theo Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
		Bổ sung quy định về chứng cứ điện tử	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định hoặc dẫn chiếu rõ ràng về cơ chế sử dụng chứng cứ điện tử. Hiện dự thảo chưa có quy	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý hợp lý trong dự thảo Nghị định.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định cụ thể về việc thu thập, xác minh và sử dụng dữ liệu điện tử làm căn cứ xử phạt, trong khi đây là đặc thù của lĩnh vực công nghệ số.	
12	Bộ Công an	khoản 2 Điều 1	Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định về phạm vi điều chỉnh quy định: “ <i>Các hành vi vi phạm hành chính phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động công nghiệp công nghệ số mà không được quy định tại Nghị định này nhưng được quy định tại các nghị định khác về xử phạt vi phạm hành chính thì áp dụng quy định tại các nghị định đó để xử phạt</i> ”. Tuy nhiên, quy định này còn chung chung, không xác định cụ thể các hành vi vi phạm thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định; do đó, đề nghị lược bỏ nội dung này.	Tiếp thu đã chỉnh lý theo hướng quy định rõ để tránh khoảng trống trong xử lý vi phạm lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, cụ thể chỉnh lý khoản 2 Điều 1 như sau: Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước khác liên quan đến lĩnh vực công nghiệp công nghệ số không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đó để xử phạt.
		khoản 1 Điều 2	Về đối tượng áp dụng, đề nghị quy định cụ thể cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến công nghiệp công nghệ số tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định bao gồm những đối tượng nào để thống nhất, thuận lợi trong quá trình triển khai thi hành.	Tiếp thu Đã rà soát, chỉnh sửa làm rõ đối tượng bị xử phạt là tổ chức và cá nhân tại khoản 3 Điều 2 Dự thảo Nghị định.
		khoản 2 Điều 3	Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về hình thức xử phạt bổ sung “ <i>Đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 đến 24 tháng</i> ”. Tuy nhiên, tại Chương II dự thảo Nghị định không quy định hành vi vi phạm nào bị xử phạt với hình thức xử phạt bổ sung nêu trên; do đó, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp.	Tiếp thu đã chỉnh lý bổ sung theo hướng lược bỏ hình thức xử phạt “đình chỉ hoạt động có thời hạn” tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định để bảo đảm thống nhất trong dự thảo Nghị định. Vì trong Chương II dự thảo

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				Nghị định cũng không có hành vi vi phạm nào bị áp dụng hình thức xử phạt "đình chỉ hoạt động".
		Điều 5	<p>Khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: "<i>Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trừ các trường hợp sau đây:</i> <i>Vi phạm hành chính về kế toán; hóa đơn; phí, lệ phí; kinh doanh bảo hiểm; quản lý giá; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; xây dựng; thủy sản; lâm nghiệp; điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước; hoạt động dầu khí và hoạt động khoáng sản khác; bảo vệ môi trường; năng lượng nguyên tử; quản lý, phát triển nhà và công sở; đất đai; đề điều; báo chí; xuất bản; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa; sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; quản lý lao động ngoài nước; khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm.</i>"</p> <p>Theo đó, khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm đối với một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số là chưa phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính; vì vậy, đề nghị chỉnh lý cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý nội dung tại khoản 1 Điều 5 như trong dự thảo bảo đảm đúng điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Bổ sung quy định về xác định số lợi bất hợp pháp	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định về “xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính” vì tại dự thảo Nghị định đã có quy định một trong các biện pháp khắc phục hậu quả là " <i>Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm</i> " để đảm bảo thống nhất, thuận lợi trong triển khai thi hành.	Giải trình Về việc bổ sung quy định về xác định số lợi bất hợp pháp: Việc xác định, tính toán và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp hiện đã được quy định rất rõ ràng, đồng bộ tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên biệt, đặc biệt là các nguyên tắc tại Thông tư số 65/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và Nghị định số 55/2026/NĐ-CP. Do vậy, không quy định chi tiết nội dung này trong dự thảo Nghị định.
		khoản 1 Điều 8	Khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về thời hạn, nội dung việc cung cấp, cập nhật thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu vào cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số định kỳ hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền</i> ”. Đề nghị thuyết minh, làm rõ quy định về thời hạn thực hiện vì điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Công nghiệp công nghệ số chỉ quy định trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu vào cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số định kỳ hằng quý, chưa xác định cụ thể thời điểm, thời hạn phải thực hiện để làm căn cứ xử phạt vi phạm hành chính.	Tiếp thu đã chỉnh lý dự thảo Nghị định để đồng bộ với quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Công nghiệp công nghệ số về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, cập nhật thông tin trực tuyến hoặc áp dụng phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến vào cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số định kỳ hằng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; bảo đảm thông tin được cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời.
		điểm a, điểm b	Điểm a, điểm b khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định	Tiếp thu

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khoản 3 Điều 8	<p>quy định hành vi “<i>Thực hiện các hoạt động công nghiệp công nghệ số nhằm xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, lợi ích công cộng; quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; ảnh hưởng đạo đức xã hội, sức khỏe, tính mạng của con người</i>” và hành vi “<i>Sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật</i>”. Quy định nêu trên còn chung chung, có nội hàm rộng, dễ chồng chéo với pháp luật chuyên ngành có liên quan; trên thực tế, các hành vi trên có thể bao gồm cả vi phạm pháp luật về hình sự. Do vậy, đề nghị rà soát, phân định rõ giữa hành vi vi phạm hành chính và hành vi có dấu hiệu tội phạm; đồng thời, quy định cụ thể các hành vi vi phạm để bảo đảm tính khả thi khi áp dụng.</p>	<p>đã thực hiện rà soát toàn bộ các hành vi vi phạm tại Chương II để phân định rõ ranh giới với trách nhiệm hình sự. Cụ thể đã bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định như sau: "Trường hợp trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này, người có thẩm quyền xử phạt xét thấy hành vi có dấu hiệu tội phạm thì thực hiện việc chuyển hồ sơ theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính."</p>
		khoản 3 Điều 8	<p>Mức phạt tiền tại khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định (từ 70 đến 140 triệu đồng đối với tổ chức) còn tương đối thấp đối với các hành vi xâm phạm đến khách thể quan trọng như an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền con người, quyền công dân, sức khỏe, tính mạng con người,... nên chưa bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa, nhất là đối với doanh nghiệp công nghệ lớn hoặc tổ chức có lợi ích kinh tế cao. Do đó, đề nghị nghiên cứu chỉnh lý mức xử phạt cho phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi vi phạm.</p>	<p>Tiếp thu đã tăng mức phạt tiền lên 150.000.000 đến 200.000.000 đồng như trong dự thảo Nghị định (Điều 9).</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Điều 9 đến Điều 15	Từ Điều 9 đến Điều 15 dự thảo Nghị định có quy định về hành vi cung cấp thông tin không trung thực hoặc giả mạo hồ sơ, tài liệu để được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư. Đây là hành vi có thể bị xử lý theo Bộ luật Hình sự: do đó, đề nghị làm rõ mức độ vi phạm để áp dụng xử lý hành chính theo Nghị định này.	<p style="text-align: center;">Tiếp thu</p> <p>đã tiếp thu rà soát, chỉnh lý toàn bộ các hành vi vi phạm tại Chương II để phân định rõ ranh giới với trách nhiệm hình sự. Cụ thể: đã bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định như sau: "Trường hợp trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này, người có thẩm quyền xử phạt xét thấy hành vi có dấu hiệu tội phạm thì thực hiện việc chuyển hồ sơ theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính."</p>
			Điều 18 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư đã quy định về hành vi kê khai không chính xác, không trung thực các thông tin cần thiết để được hưởng ưu đãi đầu tư. Theo đó, đề nghị rà soát dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm không quy định trùng lặp, chồng chéo đối với cùng một hành vi vi phạm.	<p style="text-align: center;">Giải trình</p> <p>Các hành vi về kê khai không chính xác, không trung thực tại dự thảo Nghị định được quy định theo hướng giả mạo và được phân chia chi tiết theo các mức độ tương ứng với từng hành vi vi phạm, tăng nặng theo mức độ ưu đãi trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số (được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ vượt trội về đầu tư), do đó có tính chất đặc thù ngành.</p> <p>Ngoài ra, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP quy định các hành vi vi phạm hành chính có liên quan đến lĩnh vực kế hoạch và</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>đầu tư không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan. Do đó, những quy định tại dự thảo Nghị định bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo, hoàn toàn phù hợp và thống nhất với khoản 3 Điều 1 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP.</p>
		điểm b khoản 3 Điều 11	<p>Đề nghị chỉnh lý điểm b khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định về vi phạm quy định về thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo hướng gắn nghĩa vụ kiểm soát rủi ro với phương án thử nghiệm đã được phê duyệt; đồng thời, bổ sung cơ chế thông báo và thời hạn khắc phục trước khi áp dụng xử phạt. Theo đó, có thể nghiên cứu chỉnh lý như sau: <i>“b) Không thực hiện bổ sung các biện pháp kiểm soát rủi ro đối với các sự cố phát sinh vượt ngoài phạm vi phương án thử nghiệm đã được phê duyệt, trong thời hạn yêu cầu kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền; không thực hiện báo cáo, giải trình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép thử nghiệm;”</i></p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh lý nội dung này trong dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp, đúng quy định tại Điều 22 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.</p>
		Điều 18	<p>Tại Điều 18 dự thảo Nghị định, đề nghị quy định cụ thể cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số để bảo đảm rõ ràng, thống nhất trong triển khai thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh lý nội dung này trong dự thảo Nghị định.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khoản 7 Điều 19	Tại khoản 7 Điều 19 dự thảo Nghị định về thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Công an cấp tỉnh, đề nghị bổ sung 01 khoản về thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt trực xuất để phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 8 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.	Tiếp thu đã chỉnh lý lược bỏ hình phạt bổ sung "trực xuất" tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định để phù hợp thống nhất với khoản 2 Điều 1 của Luật Công nghiệp công nghệ số (Luật này không điều chỉnh hoạt động công nghiệp công nghệ số chỉ phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, hoạt động cơ yếu để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước). Do đó, sẽ không bổ sung 01 khoản về thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt trực xuất cho chức danh Giám đốc Công an cấp tỉnh.
		Bổ sung cơ chế phối hợp liên ngành	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định về “ <i>Cơ chế phối hợp liên ngành trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số</i> ” nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc phối hợp thanh tra, kiểm tra giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan khi phát hiện các vụ việc vi phạm có tính chất phức tạp hoặc liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý; đồng thời nâng cao hiệu quả trong công tác xử lý vi phạm và hỗ trợ thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả.	Giải trình Về việc phối hợp liên ngành trong xử phạt vi phạm hành chính: Theo Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã có cơ chế trung cầu giám định hoặc lấy ý kiến chuyên môn đối với các vụ việc phức tạp. Việc quy định thêm tại đây là không cần thiết và gây chông chéo. Trong quá trình triển khai Nghị định này sau khi được ban hành, đối với các vấn đề liên quan đến các lĩnh vực quản lý khác nhau, cơ quan có thẩm quyền xử phạt có thể phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Tại Chương II dự thảo Nghị định, đề nghị chỉnh lý biện pháp khắc phục hậu quả “<i>Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính</i>” thành “<i>Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật</i>” cho đầy đủ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý phù hợp như trong dự thảo Nghị định.</p>
		<p>Đề nghị phối hợp với Bộ Công an</p>	<p>Hiện nay, Bộ Công an đang chủ trì xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dữ liệu. Các hành vi vi phạm trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, đặc biệt các hành vi liên quan đến sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số có mối liên hệ trực tiếp đến hoạt động xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu; do đó, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong quá trình xây dựng 02 nghị định nêu trên để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.</p>	<p>Tiếp thu Bộ KH&CN sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Công an trong quá trình xây dựng, hoàn thiện 02 dự thảo Nghị định bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.</p>
II. UBND CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ				
1	Điện Biên	khoản 3 Điều 8	<p>Khoản 3 Điều 8: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung tiêu chí nhận diện và cơ chế xác định vi phạm phù hợp với tính chất kỹ thuật của lĩnh vực, cũng như quy định nguyên tắc phân định để tránh chồng lấn với pháp luật chuyên ngành liên quan, nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong áp dụng pháp luật, hạn chế phát sinh khiếu nại, tranh chấp.</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý hợp lý như trong dự thảo Nghị định theo hướng để tránh chồng lấn với pháp luật Hình sự, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong áp dụng pháp luật, hạn chế phát sinh khiếu</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>nại, tranh chấp. Cụ thể đã bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định như sau: "Trường hợp trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này, người có thẩm quyền xử phạt xét thấy hành vi có dấu hiệu tội phạm thì thực hiện việc chuyển hồ sơ theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính".</p>
2	Tuyên Quang	Điều 24	<p>Điều 24 hiện chủ yếu quy định theo hướng liệt kê các chủ thể có thẩm quyền xử phạt, tuy nhiên lĩnh vực công nghiệp công nghệ số có nhiều đặc thù (môi trường số, dữ liệu, nền tảng xuyên biên giới...). Đề nghị bổ sung nguyên tắc phân định thẩm quyền dựa trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính chất hành vi vi phạm (trên không gian mạng, dữ liệu số, nền tảng số...). - Mức độ ảnh hưởng (an ninh mạng, thương mại, quyền lợi người tiêu dùng...) 	<p>Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định bảo đảm nguyên tắc phân định thẩm quyền đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn.</p>
		khoản 8 Điều 24	<p>Về xử lý trường hợp chồng chéo thẩm quyền: Khoản 8 Điều 24 dẫn chiếu quy định chung về phối hợp tại Điều 52 của Luật Xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa làm rõ cơ chế áp dụng trong thực tế khi một hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền của nhiều cơ quan hoặc có yếu tố liên ngành (công an, quản lý thị trường, khoa học và công nghệ...). Đề nghị bổ sung quy định cụ thể theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan phát hiện hành vi vi phạm đầu tiên có trách nhiệm chủ trì xử lý hoặc cơ quan quản lý 	<p>Tiếp thu đã bổ sung chỉnh lý theo hướng phân quyền cụ thể theo chức danh như trong dự thảo Nghị định.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chuyên ngành chính có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan khác phối hợp. - Làm rõ cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan. - Rõ ràng về phân định thẩm quyền. - Phù hợp với đặc thù của lĩnh vực công nghiệp công nghệ số. - Bổ sung nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt trong các trường hợp có yếu tố nước ngoài và cơ chế phối hợp hoặc áp dụng biện pháp kỹ thuật để xử lý vi phạm. - Hạn chế chồng chéo, nâng cao hiệu quả thực thi.	
3	Lai Châu	khoản 2 Điều 3	Tại khoản 2 Điều 3 (Hình thức xử phạt bổ sung): Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung Quy định rõ hơn nguyên tắc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung (khi nào bắt buộc). Lý do: Tránh áp dụng tùy tiện giữa các địa phương.	Tiếp thu đã bổ sung, chỉnh lý theo hướng liệt kê đầy đủ và làm rõ các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với từng hành vi vi phạm tại Chương II của dự thảo Nghị định. Việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung được phân định thẩm quyền tại Chương III dự thảo Nghị định bảo đảm áp dụng thống nhất.
		Điều 4	Tại Điều 4. Quy định về mức phạt tiền đối với cá nhân và tổ chức “1. <i>Mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức</i> ”. Đề nghị cơ quan soạn thảo cần xem xét Mức tối đa 200.000.000 đồng với tổ chức có thể chưa đủ răn đe	Giải trình Mức tiền phạt quy định tại dự thảo Nghị định đang là khung tối đa trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số (Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính). Đồng thời, tùy theo mức độ vi phạm đã bổ sung

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>với doanh nghiệp công nghệ lớn. Kiến nghị: Cân nhắc cơ chế phạt theo % doanh thu (như quốc tế).</p>	<p>thêm các quy định xử phạt bổ sung và yêu cầu khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp để bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa vi phạm, phù hợp trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số. Do vậy, xin giữ như dự thảo Nghị định.</p>
		Điều 5	<p>Tại Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính “1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số là 01 năm, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Giải thích rõ tiêu chí phân loại hành vi 1 năm vs 2 năm. Lý do: Hiện mới chỉ mang tính chất liệt kê, thiếu nguyên tắc chung.</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý nội dung tại khoản 1 Điều 5 như trong dự thảo bảo đảm đúng điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>
		Dự thảo Tờ trình	<p>Tại phần 2. Cơ sở thực tiễn đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung dẫn chứng thực tế như: + Số vụ vi phạm + Khó khăn địa phương - Lý do: Tăng tính thuyết phục</p>	<p>Giải trình Luật Công nghiệp công nghệ số đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 15 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 và dự thảo Nghị định Xử phạt này quy định cho các hành vi vi phạm trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số. Nghị định xử phạt này sẽ giúp hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, bảo đảm chế tài đối nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi trái pháp luật, bảo đảm tính răn đe,</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				giáo dục. Đây là lĩnh vực mới, thời gian áp dụng chưa nhiều nên chưa đánh giá, tổng hợp được các trường hợp vi phạm trong thực tiễn. Do vậy, xin được giữ nội dung như trong Tờ trình.
4	Hải Phòng	Điều 1	Dự thảo quy định xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, song chưa xác định rõ ranh giới với các nghị định xử phạt trong lĩnh vực liên quan (an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, sở hữu trí tuệ, tài sản số...). Đề nghị bổ sung khoản hướng dẫn nguyên tắc áp dụng pháp luật khi hành vi vi phạm vừa thuộc phạm vi Nghị định này vừa thuộc nghị định khác, tránh chồng chéo trong thực tiễn thi hành. Điều 10 Luật Công nghiệp công nghệ số quy định rõ nghĩa vụ tuân thủ đồng thời pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng, dữ liệu cá nhân nên cần có sự phân định rõ ràng hơn.	Tiếp thu đã chỉnh lý hợp lý tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định.
		điểm a khoản 1 Điều 3	Điểm a khoản 1 quy định một trong các hình thức xử phạt chính gồm "Cảnh cáo"; tuy nhiên, qua rà soát hành vi vi phạm tại Chương II không có hành vi nào áp dụng hình thức xử phạt này. Đề nghị rà soát, chỉnh lý; đồng thời rà soát nội dung về thẩm quyền "Phạt cảnh cáo" của các chức danh quy định từ Điều 17 đến Điều 23.	Tiếp thu - đã rà soát bổ sung thêm hình thức "phạt cảnh cáo" tại Chương II dự thảo Nghị định. - đã rà soát thẩm quyền "Phạt cảnh cáo" của các chức danh tại Chương III của dự thảo Nghị định bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khoản 2 Điều 3	Khoản 2 quy định hình thức xử phạt bổ sung gồm "Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng"; tuy nhiên, điểm c khoản 5 Điều 11, điểm c khoản 3 Điều 14 lại quy định đây là biện pháp khắc phục hậu quả, là chưa chính xác về kỹ thuật lập pháp. Đề nghị rà soát, phân định rõ giữa hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả.	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định.
		khoản 4 Điều 3	Khoản 4 dẫn chiếu "khoản 1 Điều 8 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ...được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 68/2025/NĐ-CP và Nghị định 190/2025/NĐ-CP", tuy nhiên khoản 1 Điều 8 Nghị định 118/2021/NĐ-CP thực tế không được sửa đổi, bổ sung bởi các nghị định này. Đề nghị kiểm tra lại căn cứ pháp lý và chỉnh lý cho chính xác.	Tiếp thu đã chỉnh lý dẫn chiếu phù hợp tại Điều 5 dự thảo Nghị định.
		khoản 5 Điều 3	Khoản 5 quy định về vi phạm hành chính nhiều lần chưa phân định rõ: trường hợp nào thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm; trường hợp nào thì vi phạm nhiều lần được xác định là tình tiết tăng nặng. Quy định hiện tại chưa thống nhất với điểm d khoản 1 Điều 3 và khoản 6 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đề nghị làm rõ và phân loại cụ thể hai trường hợp này.	Tiếp thu đã chỉnh lý hợp lý tại Điều 5 dự thảo Nghị định theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính bảo đảm rõ ràng và phân loại cụ thể.
		Điều 4	Dự thảo quy định mức phạt tối đa với cá nhân là 100 triệu đồng, tổ chức là 200 triệu đồng. Cần rà soát lại tính tương xứng của mức phạt: Luật Công nghiệp công nghệ số coi công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, khu công nghệ số tập trung là lĩnh vực đặc biệt ưu tiên, trong khi vi phạm ở các lĩnh vực	Giải trình Mức tiền phạt quy định tại dự thảo Nghị định đang là khung tối đa trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số (Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính). Đồng thời, tùy

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>này có thể gây thiệt hại rất lớn. Mức phạt tối đa 200 triệu đồng/tổ chức có thể chưa đủ sức răn đe, đặc biệt đối với các tập đoàn công nghệ lớn.</p>	<p>theo mức độ vi phạm đã bổ sung thêm các quy định xử phạt bổ sung và yêu cầu khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp để bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa vi phạm, phù hợp trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số. Do vậy, xin giữ như dự thảo.</p>
		Điều 5	<p>Thời hiệu 2 năm áp dụng cho hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, thử nghiệm có kiểm soát, ưu đãi đầu tư là phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị xem xét bổ sung thời hiệu 2 năm đối với hành vi vi phạm liên quan đến tài sản số (Chương V Luật 71/2025/QH15) vì đây là lĩnh vực mới, phức tạp, hành vi vi phạm thường chỉ bị phát hiện sau một khoảng thời gian nhất định.</p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh lý phù hợp như trong dự thảo Nghị định bảo đảm theo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>
			<p>Đề nghị bổ sung thời điểm tính thời hiệu đối với trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).</p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh lý bổ sung tại Điều 5 dự thảo Nghị định.</p>
		khoản 2 Điều 8	<p>Tại Khoản 2 Điều 8, dự thảo Nghị định chưa xác định được hành vi vi phạm và mức xử phạt cụ thể (chỉ dẫn chiếu "phạt tiền theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ" mà không ghi rõ mức phạt). Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung cho rõ ràng, cụ thể.</p>	<p>Tiếp thu Nội dung về sở hữu trí tuệ đã lược bỏ khỏi dự thảo Nghị định. Các hành vi liên quan sẽ xử lý theo pháp luật chuyên ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định này.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khoản 3 Điều 8	Khoản 3 liệt kê các hành vi vi phạm nghiêm trọng với mức phạt 70–140 triệu đồng, tuy nhiên chưa bao quát đủ các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 12 Luật Công nghiệp công nghệ số, đặc biệt là hành vi "sử dụng, cung cấp, triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo để xâm phạm lợi ích quốc gia" (khoản 6 Điều 12) và hành vi "giả mạo, gian dối để được loại trừ trách nhiệm trong thử nghiệm có kiểm soát" (khoản 4 Điều 12). Đề nghị bổ sung quy định xử phạt riêng đối với các hành vi này; đồng thời bổ sung điều khoản xử phạt vi phạm liên quan đến quản lý hệ thống trí tuệ nhân tạo rủi ro cao (Điều 43 Luật) và vi phạm quy định về dấu hiệu nhận dạng AI (Điều 44 Luật).	<p style="text-align: center;">Giải trình</p> <p>- Về trí tuệ nhân tạo: Quốc hội đã ban hành Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025, theo đó, đã thay thế các nội dung về trí tuệ nhân tạo tại Luật Công nghiệp công nghệ số. Do vậy, các nội dung xử phạt đối với lĩnh vực trí tuệ nhân tạo sẽ được quy định tại một Nghị định riêng (Bộ KH&CN đang xây dựng Nghị định này).</p> <p>- Với hành vi "giả mạo, gian dối để được loại trừ trách nhiệm trong thử nghiệm có kiểm soát" đã được quy định tại dự thảo Nghị định.</p>
		Điều 11	Điểm b khoản 3 quy định phạt khi " <i>không bổ sung biện pháp kiểm soát rủi ro khi có nguy cơ xảy ra sự cố mất an toàn</i> " nhưng chưa quy định thời hạn cụ thể để khắc phục sau khi phát hiện nguy cơ, tạo khoảng trống trong xử lý. Đề nghị bổ sung thời hạn khắc phục tối đa (ví dụ: trong vòng 24–48 giờ đối với nguy cơ cao).	<p style="text-align: center;">Tiếp thu</p> <p>đã chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp, đúng quy định tại Điều 22 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.</p>
		Điều 15	Các hành vi vi phạm mới chỉ quy định phạt tiền 70–140 triệu đồng, trong khi công nghiệp bán dẫn là "ngành có vai trò thiết yếu, nền tảng" theo Luật (khoản 7 Điều 3) và có thể gây thiệt hại hàng tỷ đồng. Đề nghị xem xét tăng mức trần xử phạt hoặc bổ sung hình thức phạt bổ sung là đình chỉ dự án	<p style="text-align: center;">Tiếp thu</p> <p>đã chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định theo hướng áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số (Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính).</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Điều 17	<p>đối với vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực này.</p> <p>Điểm b khoản 1 Điều 17 quy định Chủ tịch UBND cấp xã có quyền "phạt tiền đến 100.000.000 đồng", trong khi điểm b khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính giới hạn thẩm quyền phạt tiền của Chủ tịch UBND cấp xã không quá 50.000.000 đồng. Quy định này vượt quá thẩm quyền do Luật định. Mặt khác, tất cả các hành vi vi phạm tại Chương II đều có khung phạt từ 10.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, nên thực tế UBND cấp xã gần như không có thẩm quyền xử phạt trực tiếp mà phải chuyển hồ sơ lên cấp có thẩm quyền, làm kéo dài thời gian xử lý. Thêm vào đó, các hành vi vi phạm trong lĩnh vực này có tính đặc thù kỹ thuật cao (chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thử nghiệm có kiểm soát...), đòi hỏi chuyên môn và công cụ giám sát mà cán bộ cấp xã hiện chưa đáp ứng được. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh mức phạt tiền tối đa của Chủ tịch UBND cấp xã cho phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính; đồng thời quy định rõ điều kiện về chuyên môn hoặc cơ chế hỗ trợ kỹ thuật khi cấp xã thực hiện thẩm quyền xử phạt.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã bị bãi bỏ bởi khoản 30 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2025.</p> <p>Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định Chủ tịch UBND cấp xã có quyền phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Mức tiền phạt tối đa trong lĩnh vực công nghệ số là 200.000.000 đồng). Do vậy, việc trao quyền phạt tiền đến 100 triệu đồng cho Chủ tịch UBND cấp xã là phù hợp với quy định.</p>
		Điều 26	<p>Nội dung Điều 26 dẫn chiếu Nghị định số 211/2025/NĐ-CP có sửa đổi, bổ sung Điều 74, 76 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, tuy nhiên Nghị định số 211/2025/NĐ-CP không sửa đổi, bổ sung các điều này. Đề nghị kiểm tra lại căn cứ pháp lý và chỉnh lý cho chính xác.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Nội dung này tại dự thảo Nghị định được soạn thảo theo quy định tại Điều 68 Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP. Do vậy, xin giữ nội dung này như trong dự thảo Nghị định.
		Biện pháp khắc phục hậu quả	Đề nghị kiểm tra, rà soát thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả "Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương tiện" của các chức danh cho phù hợp với Nghị định 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.	Tiếp thu Về biện pháp "Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương tiện": đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.
		khoản 3 Điều 3	Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh lý theo hướng quy định cụ thể, chi tiết từng biện pháp khắc phục hậu quả, thay vì dẫn chiếu chung chung đến khoản 3 Điều 3 Nghị định này, để tránh nhầm lẫn về thẩm quyền áp dụng.	Tiếp thu Về việc cụ thể, chi tiết từng biện pháp khắc phục hậu quả: đã rà soát, chỉnh lý bổ sung tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định theo hướng liệt kê đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với từng hành vi vi phạm tại Chương II của dự thảo Nghị định.
		Tài sản số	Dự thảo hoàn toàn chưa có điều khoản quy định xử phạt các hành vi vi phạm liên quan đến tài sản số (bao gồm tài sản ảo, tài sản mã hóa), trong khi Chương V Luật Công nghiệp công nghệ số (Điều 46-48) đã quy định rõ về quản lý tài sản số. Đây là khoảng trống pháp lý cần được bổ sung trước khi	Giải trình -Về nội dung liên quan đến trí tuệ nhân tạo: Quốc hội đã ban hành Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025, theo đó, đã thay thế các nội dung

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>ban hành Nghị định. Đề nghị bổ sung ít nhất một điều khoản xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài sản số và ít nhất một điều khoản xử phạt các hành vi vi phạm quy định về trí tuệ nhân tạo (không gắn dấu hiệu nhận dạng AI; cung cấp hệ thống AI rủi ro cao không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Điều 43 Luật Công nghiệp Công nghệ số).</p>	<p>về trí tuệ nhân tạo tại Luật Công nghiệp công nghệ số. Do vậy, các nội dung xử phạt đối với lĩnh vực trí tuệ nhân tạo sẽ được quy định tại một Nghị định riêng (Bộ KH&CN đang xây dựng Nghị định này).</p> <p>- Về nội dung tài sản số: theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg về kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định về lĩnh vực này sau khi triển khai Đề án thí điểm (Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP về Thí điểm tài sản mã hóa), trên cơ sở đó sẽ hình thành một khung pháp lý riêng cho lĩnh vực tài sản mã hóa, bao gồm cả xử lý vi phạm trong lĩnh vực này.</p> <p>Các dự thảo Nghị định này đang được triển khai xây dựng không những bảo đảm không có khoảng trống pháp lý mà còn bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ giữa các văn bản này.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
5	Lạng Sơn	Điều 5	Về thời hiệu xử phạt (tại Điều 5, trang 3): Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét kéo dài thời hiệu xử phạt đối với một số hành vi có tính chất phức tạp, khó phát hiện như vi phạm trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghiệp bán dẫn.	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý nội dung tại khoản 1 Điều 5 như trong dự thảo bảo đảm đúng điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
			Tại Chương III, dự thảo quy định thẩm quyền xử phạt của nhiều chủ thể khác nhau, trong đó có cơ quan chuyên môn ở địa phương; tuy nhiên, đối với các hành vi có tính kỹ thuật cao hoặc có yếu tố liên ngành, cần tiếp tục bảo đảm việc phân định thẩm quyền đủ rõ để tránh chồng chéo trong quá trình áp dụng. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát quy định về thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi có tính kỹ thuật cao hoặc có yếu tố liên ngành, bảo đảm rõ phạm vi áp dụng của từng chủ thể có thẩm quyền. Đồng thời, cần có hướng dẫn, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tại địa phương để bảo đảm triển khai hiệu quả.	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý nội dung Chương III dự thảo Nghị định theo hướng làm rõ phân định thẩm quyền của các chức danh cụ thể đối với từng điểm, khoản, Điều tương ứng của Chương II.
6	Ninh Bình	Căn cứ pháp lý	Về căn cứ pháp lý: Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ căn cứ pháp lý “Luật số 11/2022/QH15” vì Luật này đã được thay thế bởi Luật số 84/2025/QH15	Tiếp thu đã chỉnh lý nội dung này trong phần căn cứ của dự thảo Nghị định
		Điều 19, 20, 21	Về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (Điều 19, 20, 21): Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét về quy định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội (điểm d khoản 2 Điều 19), Trưởng đơn Công an, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp tiểu	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất với quy định tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đoàn...(điểm d khoản 3 Điều 19), Trạm trưởng, Đội trưởng (điểm d khoản 2 Điều 20), Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm (điểm d khoản 3 Điều 20), Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biên, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biên (điểm d khoản 3 Điều 21) cho thống nhất với quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.	
		khoản 2 Điều 5	Đề nghị bãi bỏ khoản 2 Điều 5 Dự thảo Lý do: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2025, các lĩnh vực được áp dụng thời hiệu xử phạt 02 năm được quy định rất cụ thể và không bao gồm lĩnh vực "công nghiệp công nghệ số" hay các hoạt động chuyên ngành thuộc lĩnh vực này như (thử nghiệm có kiểm soát, công nghiệp bán dẫn, hỗ trợ ưu đãi đầu tư...). Việc Dự thảo quy định thời hiệu 02 năm là chưa phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành.	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý nội dung tại khoản 1 Điều 5 như trong dự thảo bảo đảm đúng điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
		điểm c khoản 5 Điều 11 và điểm c khoản 3 Điều 14	Đề nghị thay thế biện pháp: - "Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm..." (tại điểm c khoản 5 Điều 11) bằng biện pháp: "Buộc nộp lại, thu hồi Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm..." - "Tước quyền sử dụng Giấy phép công nhận khu công nghệ số..." (tại điểm c khoản 3 Điều 14) bằng biện pháp: "Buộc nộp lại, thu hồi Giấy phép công"	Tiếp thu đã chỉnh lý hợp lý tại dự thảo Nghị định để phù hợp với pháp luật về công nghiệp công nghệ số và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nhận khu công nghệ số..."</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ khoản 8 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, "Giấy phép, chứng chỉ hành nghề" là giấy tờ cho phép cá nhân, tổ chức kinh doanh, hoạt động, hành nghề. - "Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm" là văn bản có tính chất ghi nhận một kết quả, một trạng thái đã hoàn thành, không có tính chất cho phép hành nghề liên tục định kỳ, vì vậy việc áp dụng hình thức "Tước quyền sử dụng có thời hạn" là không đúng với bản chất pháp luật. 	
7	An Giang	Giải thích thuật ngữ	Nghị định cần có định nghĩa từ hoặc giải thích rõ các thuật ngữ chuyên ngành như: “Sản phẩm chip bán dẫn”, “vi mạch bán dẫn”, “trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo”,...để áp dụng thống nhất.	<p style="text-align: center;">Giải trình</p> <p>Dự thảo Nghị định quy định xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số. Các thuật ngữ này đã được giải thích trong Luật Công nghiệp công nghệ số và pháp luật liên quan.</p>
		khoản 7 Điều 19	Tại khoản 7 Điều 19 dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt trực xuất đối với chức danh Giám đốc Công an cấp tỉnh cho phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 8 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.	<p style="text-align: center;">Tiếp thu</p> <p>đã chỉnh lý theo hướng lược bỏ hình phạt bổ sung "trực xuất" tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định để phù hợp thống nhất với khoản 2 Điều 1 của Luật Công nghiệp công nghệ số (Luật này không điều chỉnh hoạt động công nghiệp công nghệ số chỉ phục vụ mục đích quốc</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				phòng, an ninh, hoạt động cơ yếu để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước). Do đó, sẽ không bổ sung thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt trực xuất cho chức danh Giám đốc Công an cấp tỉnh.
8	Đồng Nai		<p>Tại điểm i khoản 3 Điều 21 Nghị định số 354/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về khu công nghệ số tập trung, quy định: “<i>Giao Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế hoặc cơ quan có thẩm quyền trực thuộc thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghệ số tập trung trên địa bàn tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan bao gồm: quy hoạch, xây dựng, đất đai, đầu tư, môi trường, lao động, an toàn và vệ sinh lao động và các hoạt động khác.</i>”</p> <p>Tuy nhiên, Chương III của dự thảo Nghị định hiện chưa quy định thẩm quyền xử phạt cho Trưởng ban Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. Việc giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp nhưng không đi kèm công cụ chế tài sẽ gây khó khăn trong việc xử lý tại chỗ các vi phạm của các dự án đầu tư trong khu công nghệ số tập trung.</p> <p>Kiến nghị: bổ sung quy định thẩm quyền xử phạt của Trưởng ban Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tương đương mức thẩm quyền của Giám đốc Sở (tại Điều</p>	<p>Giải trình</p> <p>Các chức danh có thẩm quyền xử phạt được quy định trong dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		điểm c khoản 3 Điều 14	<p>18) để đảm bảo tính thống nhất với Nghị định 354/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025.</p> <p>Tại điểm c khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định quy định biện pháp khắc phục hậu quả "Tước quyền sử dụng Giấy phép công nhận khu công nghệ số tập trung". Tuy nhiên, Luật Công nghiệp công nghệ số và Nghị định 354/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 không có khái niệm "Giấy phép công nhận" đối với khu công nghệ số tập trung. Các khu này được xác lập thông qua Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc Quyết định công nhận. Do đó, việc dùng từ "Giấy phép" là chưa phù hợp với cơ sở pháp lý hiện hành.</p> <p>Kiến nghị: phân định rõ biện pháp khắc phục hậu quả tạm đình chỉ đối với từng loại hình khu công nghệ số tập trung (khu được công nhận, khu được thành lập hoặc mở rộng).</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát và chỉnh lý hợp lý theo hướng thống nhất với Nghị định số 354/2025/NĐ-CP là Quyết định công nhận khu chức năng là khu công nghệ số tập trung.</p>
9	Tây Ninh	Điều 3	<p>Tại Điều 3: Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm hình thức xử phạt “đình chỉ một phần hoạt động; thu hồi sản phẩm, dịch vụ số...” để phù hợp với đặc thù của lĩnh vực công nghiệp công nghệ số.</p>	<p>Giải trình Về bổ sung hình thức xử phạt "đình chỉ một phần hoạt động": sau khi nghiên cứu, rà soát hình thức xử phạt "đình chỉ hoạt động" tại Chương II dự thảo Nghị định thì tại Điều 14 có quy định hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động khu công nghệ số tập trung, tuy nhiên việc đình chỉ phải là toàn bộ hoạt động của khu vì liên quan đến vi phạm Quyết định công nhận khu công</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				nghệ số tập trung; Về bổ sung hình thức xử phạt "thu hồi sản phẩm, dịch vụ số...": quy định này thuộc phạm vi quy định của các biện pháp khắc phục hậu quả và khoản 2 Điều 3 cũng dẫn chiếu chi tiết về các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định cụ thể tại Chương II dự thảo Nghị định. Do vậy, xin giữ nội dung Điều 3 như dự thảo Nghị định.
		khoản 3 Điều 8	Tại khoản 3 Điều 8: Nội dung “ảnh hưởng đạo đức xã hội, sức khỏe, tính mạng của con người...” đang đề cập đến phạm vi rộng, khó định lượng, gây ra tình trạng tùy nghi áp dụng, đề nghị có tiêu chí xác định cụ thể hoặc dẫn chiếu quy định từ luật khác.	<p style="text-align: center;">Tiếp thu</p> Các quy định này là để xử lý các hành vi bị cấm tại Điều 12 Luật Công nghiệp công nghệ số. Do đó, đã chỉnh lý theo hướng quy định rõ những hành vi này như trong dự thảo Nghị định.
		Điều 4	Tại Điều 4: Mức phạt tiền quy định tối đa 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức, mức phạt này chưa đủ răn đe với các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số có quy mô lớn, đề nghị mức phạt gắn với % doanh thu hoặc mức độ vi phạm tương ứng.	<p style="text-align: center;">Giải trình</p> Mức tiền phạt quy định tại dự thảo Nghị định đang là khung tối đa trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số (Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính). Đồng thời, tùy theo mức độ vi phạm đã bổ sung thêm các quy định xử phạt bổ sung và yêu cầu khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp để bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa vi phạm, phù hợp trong lĩnh vực công

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>ng nghiệp công nghệ số. Do vậy, xin giữ như dự thảo.</p>
10	Cà Mau	Mức phạt	<p>Về mức xử phạt: đề nghị nghiên cứu điều chỉnh mức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm có giá trị kinh tế lớn, đặc biệt các hành vi liên quan đến chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, công nghệ lõi (trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, trung tâm dữ liệu...), theo hướng tăng mức xử phạt hoặc bổ sung cơ chế xác định mức phạt theo giá trị vi phạm, nhằm bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa vi phạm và phù hợp với quy mô, tính chất của lĩnh vực công nghiệp công nghệ số.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Mức tiền phạt quy định tại dự thảo Nghị định đang là khung tối đa trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số (Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính). Đồng thời, tùy theo mức độ vi phạm đã bổ sung thêm các quy định xử phạt bổ sung và yêu cầu khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp để bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa vi phạm, phù hợp trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số. Do vậy, xin giữ như dự thảo.</p>
		<p>khoản 3 Điều 8; khoản 3 Điều 11; khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 16</p>	<p>Về hành vi vi phạm: một số hành vi vi phạm tại khoản 3 Điều 8; khoản 3 Điều 11; khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 16 còn mang tính khái quát, chưa có tiêu chí định lượng hoặc dẫn chiếu cụ thể, gây khó khăn trong xác định hành vi và áp dụng xử phạt trong thực tiễn; đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, cụ thể hóa.</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>đã chỉnh lý dự thảo Nghị định bảo đảm chi tiết tối đa theo các quy định của pháp luật về công nghiệp công nghệ số.</p>
III. DOANH NGHIỆP				
1	Viettel	Điều 5	<p>Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: Dự thảo: <i>Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: 1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số là 01 năm, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</i></p>	<p>Tiếp thu</p> <p>đã rà soát, chỉnh lý nội dung tại khoản 1 Điều 5 như trong dự thảo bảo đảm đúng điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>2. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm đối với các hành vi sau đây: a) Vi phạm quy định về thử nghiệm có kiểm soát; b) Vi phạm quy định về sở hữu trí tuệ trong công nghiệp công nghệ số; c) Vi phạm về hỗ trợ, ưu đãi đầu tư, thuế, ngân sách đối với sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; d) Vi phạm trong hoạt động nghiên cứu và phát triển; thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; vi mạch bán dẫn (bao gồm cả các hành vi vi phạm quy định về phát triển công nghiệp bán dẫn tại Điều 16 Nghị định này); đ) Vi phạm trong sản xuất nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn.</p> <p>Đề xuất: Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14, trong các hành vi nêu tại điểm a, b, c, d, đ khoản 2 dự thảo chỉ có hành vi về sở hữu trí tuệ áp dụng thời hiệu là 02 năm. Hành vi vi phạm hành chính về thuế thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Do đó, việc áp dụng thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm đối với các hành vi vi phạm còn lại quy định tại điều a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 5 dự thảo là chưa phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>	

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Điều 16	<p>Về điều khoản quy định hành vi vi phạm quy định về nhập khẩu, gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu</p> <p>Dự thảo: Điều 16 dự thảo hiện đang quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi như: <i>Sử dụng không đúng mục đích đối với hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép nhập khẩu; Không thực hiện các biện pháp xử lý hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu theo quy định; Thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định; Tiêu thụ hàng hóa sau khi thực hiện hoạt động gia công tại thị trường Việt Nam.</i></p> <p>Đề xuất: Sửa đổi theo hướng xử lý vi phạm đối với hành vi cung cấp thông tin không trung thực hoặc giả mạo hồ sơ, tài liệu để được xác định là đáp ứng tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu để phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số đáp ứng tiêu chí do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.</p> <p>- Lý do: Luật Công nghiệp Công nghệ số và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định các hành vi này.</p>	<p>Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý hợp lý như trong dự thảo Nghị định bảo đảm theo quy định tại Luật Công nghiệp công nghệ số.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		điểm b khoản 1 Điều 17	<p>Về thẩm quyền xử phạt của chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu Dự thảo: điểm b khoản 1 Điều 17: <i>Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số.</i></p> <p>- Đề xuất: Phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa quy định tại Điều 4.</p> <p>- Lý do: Theo điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định 189/2025/NĐ-CP: thẩm quyền của chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu: Phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Theo Điều 4 dự thảo Nghị định quy định mức tối đa đối với cá nhân là 100.000.000 đồng, mức tối đa đối với tổ chức là 200.000.000 đồng. Do vậy, cần quy định rõ để không vượt thẩm quyền.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định đã quy định mức phạt tiền quy định tại Chương II là mức phạt tiền đối với tổ chức. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với cá nhân bằng 1/2 lần mức phạt tiền đối với tổ chức. Số tiền phạt tối đa trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số là 200 triệu đồng theo quy định tại Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Dự thảo Nghị định đang xây dựng theo hướng cụ thể hóa mức tiền. Do đó xin giữ nội dung như dự thảo Nghị định.</p>
		điểm a, b, c khoản 2 Điều 3	<p>Nội dung dự thảo: Điều 3. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả và nguyên tắc áp dụng</p> <p>2. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính còn bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau:</p> <p>a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số;</p> <p>c) Đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng</p> <p>Nội dung đề xuất: Tùy theo tính chất, mức độ vi</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>đã rà soát, chỉnh lý bổ sung tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất trong dự thảo Nghị định và đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính còn bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau:</p> <p>a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng; <u>Hình thức xử phạt này được áp dụng trong trường hợp có đủ các căn cứ sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Trực tiếp vi phạm các hoạt động được ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề;</u> - <u>Hành vi vi phạm có tính chất, mức độ nghiêm trọng xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước</u> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số; <u>Hình thức xử phạt này được áp dụng trong trường hợp có đủ các căn cứ sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Vi phạm được thực hiện do lỗi cố ý hoặc vi phạm có tính chất nghiêm trọng;</u> - <u>Là tang vật trực tiếp của vi phạm hành chính hoặc được trực tiếp sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính, mà nếu không có vật, tiền, hàng hóa, phương tiện này, thì không thể thực hiện được hành vi vi phạm</u> <p>c) Đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng; <u>Hình thức xử phạt này được áp dụng trong trường hợp có đủ các căn cứ sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Trực tiếp vi phạm các hoạt động được ghi trong giấy phép;</u> - <u>Vi phạm có tính chất, mức độ nghiêm trọng xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước;</u> - <u>Gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có khả năng thực</u> 	

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><u>té gây hậu quả nghiêm trọng đối với tính mạng, sức khỏe con người, môi trường và trật tự, an toàn xã hội.</u></p> <p>Lý do: Đề xuất bổ sung để làm rõ hình thức xử phạt bổ sung sẽ áp dụng trong các trường hợp cụ thể nào =>thuận tiện cho quá trình thực hiện áp dụng.</p> <p>1. Căn cứ theo quy định khoản 1 điều 5 Nghị định 118/2021/NĐ-CP "Việc quy định tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn đối với hành vi vi phạm hành chính phải trên cơ sở có đầy đủ các căn cứ sau đây:</p> <p>a) Trực tiếp vi phạm các hoạt động được ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề;</p> <p>b) Vi phạm có tính chất, mức độ nghiêm trọng xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước." Theo quy định khoản 6 điều 5 Nghị định 118/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Căn cứ theo quy định khoản 6 điều 5 Nghị định 118/2021/NĐ-CP 3. Căn cứ theo quy định khoản 3 điều 5 Nghị định 118/2021/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 68/2025 ngày 02/05/2025. Việc quy định đình chỉ một phần hoạt động có thời hạn đối với hành vi vi phạm hành chính của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà theo quy định của pháp luật phải có giấy phép phải trên cơ sở có đầy đủ các căn cứ sau đây:</p> <p>a) Trực tiếp vi phạm các hoạt động được ghi trong giấy phép;</p> <p>b) Vi phạm có tính chất, mức độ nghiêm trọng xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước;</p> <p>c) Gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có khả năng thực</p>	

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tế gây hậu quả nghiêm trọng đối với tính mạng, sức khỏe con người, môi trường.	
		khoản 1 Điều 4	<p>Dự thảo: 1. Mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực công nghệ công nghệ số là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức</p> <p>Nội dung đề xuất: 1. Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực công nghệ công nghệ số là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức</p> <p>Lý do: Để đảm bảo logic</p>	Tiếp thu đã chỉnh lý nội dung này trong dự thảo Nghị định.
		điểm d khoản 5 Điều 9	<p>Dự thảo: Điểm d khoản 5 Điều 9: 5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>c) Buộc tái xuất toàn bộ dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam và bị xử phạt theo quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này</p> <p>Nội dung đề xuất: Đề xuất bỏ</p> <p>Lý do: Theo nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì “Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.” => như vậy trong trường hợp này nếu xác định hành vi tại điểm c khoản 2 Điều này là vi phạm trong lĩnh vực CNCNS thì áp dụng xử phạt theo ND này</p>	Tiếp thu đã chỉnh sửa hợp lý trong dự thảo Nghị định bảo đảm theo quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính (Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần).
		điểm b, c, đ khoản 3 Điều 11	Dự thảo: Điểm b, c, đ khoản 3 Điều 11 3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với	Tiếp thu đã chỉnh lý như trong dự thảo Nghị

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>một trong các hành vi sau:</p> <p>b) Không bổ sung các biện pháp kiểm soát rủi ro khi có nguy cơ xảy ra sự cố mất an toàn theo quy định; không báo cáo, giải trình về các vấn đề phát sinh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép thử nghiệm;</p> <p>c) Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo vệ người tham gia thử nghiệm có kiểm soát;</p> <p>đ) Không thực hiện báo cáo, kết nối, cung cấp thông tin hoặc báo cáo, kết nối, cung cấp thông tin không trung thực hoặc giả mạo hồ sơ, tài liệu trong quá trình tham gia thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số;</p> <p>Nội dung đề xuất: Điểm b, c, đ khoản 3 Điều 11</p> <p>b) Không bổ sung các biện pháp kiểm soát rủi ro khi có nguy cơ xảy ra sự cố mất an toàn theo quy định tại <u>khoản 1 Điều 19 Nghị định 353/2025/NĐ-CP</u>; không báo cáo, giải trình về các vấn đề phát sinh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép thử nghiệm;</p> <p>c) Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo vệ người tham gia thử nghiệm có kiểm soát <u>theo quy định tại Điều 23 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</u>;</p> <p>đ) Không thực hiện báo cáo, kết nối, cung cấp thông tin về hoạt động thử nghiệm <u>theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép thử nghiệm</u>;</p> <p>Lý do: Để đảm bảo phù hợp, đúng quy định tại Điều 22 Nghị định 353/2025/NĐ-CP</p>	<p>định để bảo đảm phù hợp, đúng quy định tại Điều 22 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		điểm c khoản 5 Điều 11	<p>Dự thảo: Điểm c khoản 5 Điều 11</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>c) Tước quyền sử dụng Giấy phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số, Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số từ 06 tháng đến 12 tháng</p> <p>Nội dung đề xuất: đề nghị bỏ</p> <p>Lý do: Do tước quyền sử dụng Giấy phép thuộc hình thức Hình thức xử phạt bổ sung, không phải biện pháp khắc phục hậu quả</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>đã chỉnh lý nội dung này phù hợp trong dự thảo Nghị định.</p>
		khoản 2 Điều 14	<p>Dự thảo: Khoản 2 Điều 14:</p> <p>2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn quy định việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ số tập trung theo quy hoạch phân khu (nếu có) và quy hoạch chi tiết được duyệt</p> <p>Nội dung đề xuất: 2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với hành vi cố ý không bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn quy định việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ số tập trung theo quy hoạch phân khu (nếu có) và quy hoạch chi tiết được duyệt.</p> <p>Lý do: Đề xuất áp dụng đối với hành vi cố ý, các trường hợp chậm tiến độ do khách quan bất khả kháng thì không áp dụng xử phạt do không có lỗi của người vi phạm.</p>	<p>Giải trình</p> <p>chỉ quy định các hành vi "không bảo đảm hoàn thành" vì khó xác định "cố ý không bảo đảm hoàn thành".</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam -VNPT	khoản 2 Điều 3	<p>Đề nghị xem xét, bổ sung vào khoản 2 Điều 3 “Hình thức xử phạt bổ sung”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu hồi tên miền hoặc yêu cầu các nhà cung cấp Internet chặn truy cập IP/URL có thời hạn. - Buộc hiển thị thông báo vi phạm trên giao diện trang chủ hoặc ứng dụng trong thời gian nhất định. <p>Lý do: Việc chặn kỹ thuật là biện pháp đình chỉ hoạt động có hiệu quả và rất thực tế trên không gian mạng.</p> <p>Tăng tính răn đe và bảo vệ quyền lợi người dùng thông qua việc minh bạch hóa sai phạm của doanh nghiệp.</p>	Giải trình nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định
khoản 4 Điều 3		<p>Đề nghị điều chỉnh khoản 4 Điều 3 như sau:</p> <p>4. Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện được xác định căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.</p> <p>Lý do: Đề nghị đưa nội dung dẫn chiếu đầy đủ (bao gồm các nghị định sửa đổi, bổ sung) lên phần căn cứ ban hành, còn tại điều khoản này chỉ cần viện dẫn ngắn gọn “theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 118/2021/NĐ-CP” để bảo đảm súc tích, dễ áp dụng</p>	Tiếp thu đã chỉnh sửa hợp ý trong dự thảo Nghị định theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bởi Khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	
khoản 5 Điều 3		<p>Quy định về nguyên tắc xử phạt đối với hành vi vi phạm nhiều lần có cách diễn đạt còn khá dài và gộp nhiều trường hợp trong một câu, có thể gây khó khăn nhất định trong việc theo dõi và áp dụng. Đề nghị cân nhắc tách bạch rõ giữa “nhiều hành vi vi phạm” và “một hành vi vi phạm thực hiện nhiều</p>	Tiếp thu đã chỉnh lý hợp lý tại Điều 5 dự thảo Nghị định bảo đảm tính rõ ràng, thuận lợi trong quá trình áp dụng.	

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			lần”, đồng thời diễn đạt ngắn gọn hơn. Lý do: Để bảo đảm thuận lợi trong thực tiễn áp dụng.	
		khoản 1 Điều 4	Quy định chưa rõ ràng về chủ thể: phần mở đầu nêu “ <i>đối với tổ chức</i> ” nhưng nội dung lại quy định mức phạt cho cả cá nhân và tổ chức, dễ gây hiểu nhầm về phạm vi điều chỉnh. Lý do: Đề nghị chỉnh sửa cho rõ ràng, dễ hiểu.	Tiếp thu đã chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định theo hướng làm rõ, dễ hiểu khi áp dụng.
		khoản 3 Điều 4	Cách diễn đạt “thảm quyền phạt tiền cá nhân bằng 1/2 thảm quyền phạt tiền tổ chức” chưa thực sự phù hợp, “thảm quyền” không phải là đại lượng có thể chia theo tỷ lệ. Đề nghị sửa theo hướng quy định rõ “mức phạt tiền tối đa trong thảm quyền đối với cá nhân bằng 1/2 mức tương ứng đối với tổ chức” Lý do: Để bảo đảm rõ ràng, dễ hiểu khi áp dụng.	Tiếp thu đã chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định theo hướng làm rõ, dễ hiểu khi áp dụng.
		khoản 1, 3 Điều 7	Khoản 1 và khoản 3 có nội dung dẫn chiếu tương tự về việc thi hành theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và văn bản hướng dẫn, dẫn đến trùng lặp và chưa làm rõ thêm nội dung mới. Đề nghị rà soát, gộp hoặc lược bỏ để tránh lặp lại.	Tiếp thu đã chỉnh lý gộp hợp lý như trong dự thảo Nghị định theo hướng tránh lặp lại.
		khoản 1 Điều 8	- Quy định bắt buộc doanh nghiệp “cung cấp, cập nhật thông tin...định kỳ hoặc theo yêu cầu” vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Cần làm rõ phạm vi, loại dữ liệu được yêu cầu chia sẻ và bảo đảm tuân thủ Luật An toàn thông tin mạng. - Làm rõ phạm vi dữ liệu thuộc diện phải cung cấp, chia sẻ; phân loại dữ liệu theo tính chất (dữ liệu công khai, dữ liệu nội bộ, dữ liệu bí mật kinh doanh, dữ liệu cá nhân) để đảm bảo tính minh bạch và khả	Giải trình Tại khoản 2 Điều 34 Luật Công nghiệp công nghệ số đã quy định rất rõ về các thông tin dữ liệu yêu cầu cập nhật vào cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số. Các thông tin về dữ liệu này được chi tiết trong hệ thống thông tin quốc gia về công nghiệp công nghệ số do Bộ

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thi trong thực hiện;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định cụ thể các trường hợp được hạn chế hoặc không phải cung cấp dữ liệu, nhất là đối với dữ liệu thuộc bí mật kinh doanh hoặc dữ liệu liên quan đến nghĩa vụ bảo mật với khách hàng và bên thứ ba, phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan nên có quy định về nguyên tắc bảo vệ dữ liệu của doanh nghiệp, đặc biệt đối với dữ liệu có giá trị thương mại cao như dữ liệu phục vụ phát triển và huấn luyện các hệ thống trí tuệ nhân tạo, dữ liệu khách hàng và dữ liệu vận hành hệ thống; - Đề xuất bổ sung cơ chế bảo mật, quản lý và sử dụng dữ liệu sau khi doanh nghiệp cung cấp nhằm bảo đảm an toàn thông tin và quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. - Cần quy định lộ trình, chuẩn hoá giao thức kết nối, tránh trùng lặp với yêu cầu báo cáo khác. <p>Lý do: Đề đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, phù hợp với thực tiễn, bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp.</p>	<p>KH&CN xây dựng, vận hành và quản lý.</p>
		<p>khoản 3 Điều 8</p>	<p>Khoản 3 quy định các hành vi theo hướng khái quát, định tính (như “xâm phạm lợi ích quốc gia”, “ảnh hưởng đạo đức xã hội”, “cản trở hoạt động hợp pháp”, “sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật”) và gắn với mức phạt cao, khoảng rộng (từ 70–140 triệu đồng) mà không phân hóa theo từng hành vi cụ thể, dễ dẫn đến tùy nghi khi áp dụng. Đề nghị cụ thể hóa từng hành vi, phân chia khung tiền phạt tương ứng với từng mức độ vi phạm.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Các quy định này là để xử lý các hành vi bị cấm tại Điều 12 Luật Công nghiệp công nghệ số nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy gắn chung với phạt cao là phù hợp để bảo đảm tính răn đe.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Lý do: Bảo đảm nguyên tắc hành vi phải được mô tả rõ ràng, cụ thể theo Luật Xử lý vi phạm hành chính.	
		khoản 4 Điều 8	Đề nghị sửa thành: Hình thức xử phạt bổ sung	Tiếp thu đã chỉnh lý trong dự thảo Nghị định.
		Điều 9	Các khoản 1, 2 và 4 Điều 9 cùng điều chỉnh một bản chất hành vi là “ <i>cung cấp thông tin không trung thực hoặc giả mạo hồ sơ để được hưởng ưu đãi</i> ” nhưng tách theo từng nhóm chính sách/đối tượng cụ thể, có thể dễ gây trùng lặp và có nguy cơ chồng chéo khi áp dụng. Đề nghị cân nhắc cấu trúc lại theo tiêu chí mức độ ưu đãi (ưu đãi, đặc biệt ưu đãi, ưu đãi đặc biệt quy mô lớn...) gắn với các khung mức phạt tương ứng để bảo đảm tính khái quát, rõ ràng và dễ áp dụng trong thực tiễn.	Giải trình Dự thảo Nghị định đã quy định các mức phạt từ thấp đến cao đối tượng ứng với 03 mức ưu đãi đầu tư được quy định trong Luật Công nghiệp công nghệ số và pháp luật về đầu tư, thuê, tài chính: từ mức ưu đãi đầu tư, đến đặc biệt ưu đãi đầu tư, đến ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt.
		Điều 11	Quy định tại Điều 11 có mức phạt cao nhưng chưa phân hóa rõ theo tính chất, mức độ vi phạm, các hành vi được liệt kê bao gồm cả vi phạm mang tính thủ tục và vi phạm có nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng. Đề nghị rà soát, phân tầng hành vi theo mức độ (nhẹ, trung bình, nghiêm trọng) và các khung phạt tương ứng để bảo đảm nguyên tắc xử phạt tương xứng, công bằng. Đặc biệt đối với khoản 3, mức phạt rất cao và phạm vi hành vi rộng, phụ thuộc nhiều vào nội dung của Quyết định cấp phép (vốn thường rất chi tiết) nếu không cụ thể hóa theo mức độ, chỉ một sai sót nhỏ cũng có thể bị áp dụng mức phạt cao, chưa phù hợp	Tiếp thu đã rà soát, phân tầng hành vi theo mức độ với các hành vi như trong dự thảo Nghị định đề phù hợp với đặc thù của thử nghiệm có kiểm soát là cho phép thử, chấp nhận sai số. Theo đó dự thảo đã bổ sung thêm hình thức phạt cảnh cáo đối với các hành vi vi phạm về chậm thực hiện nghĩa vụ báo cáo.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>trong thực tiễn. Đề nghị cụ thể hóa hành vi, tách bạch giữa vi phạm thủ tục/ vi phạm nghĩa vụ báo cáo/ vi phạm có nguy cơ gây rủi ro ... để áp dụng mức phạt phù hợp.</p> <p>Ngoài ra, đặc thù thử nghiệm có kiểm soát, bản chất là cho phép thử, chấp nhận sai số có kiểm soát. Nhưng quy định hiện tại chưa có không có bước nhắc nhở / cảnh báo/ yêu cầu khắc phục. Điều này có thể làm giảm động lực đổi mới và chưa đúng với tinh thần sandbox. Đề nghị xem xét bổ sung cơ chế cảnh báo/ nhắc nhở/ cho phép khắc phục trong thời hạn đối với vi phạm lần đầu/ vi phạm không gây hậu quả.</p>	
		khoản 3 Điều 11	<p>Dự thảo quy định hình phạt khá cao (150–200 triệu) đối với một số hành vi như “Không bổ sung các biện pháp kiểm soát rủi ro khi có nguy cơ xảy ra sự cố mất an toàn theo quy định; không báo cáo, giải trình”. Điều này có thể khiến doanh nghiệp e ngại phát hiện và “giấu” sự cố, ảnh hưởng đến quá trình thử nghiệm. Đề nghị xem xét mức cảnh cáo hoặc phạt nhẹ cho lần vi phạm đầu và nhấn mạnh hướng dẫn khắc phục trước khi xử phạt trước khi phạt nặng lần sau.</p> <p>Lý do: Để đảm bảo phù hợp với thực tiễn.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Nội dung này là phạt cho hành vi không thực hiện, vì nếu cá nhân, tổ chức mà không thực hiện nội dung này sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng, có khả năng tác động đến an toàn, an ninh hoặc con người. Nếu không phát hiện kịp thời có thể dẫn tới việc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm sai.</p>
		khoản 5 Điều 11	<p>Đây là hình thức xử phạt bổ sung, không phải biện pháp khắc phục hậu quả. Đề nghị rà soát, chuyển nội dung này sang nhóm hình thức xử phạt bổ sung</p> <p>Lý do: Để bảo đảm tính thống nhất và chính xác của cấu trúc quy định.</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>đã rà soát và chỉnh lý chuyển sang nhóm hình thức xử phạt bổ sung như trong dự thảo Nghị định.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khoản 1 Điều 13	Phạt tới 200 triệu nếu gian dối để được “xác định là đáp ứng quy định của Bộ trưởng KH&CN nhằm hưởng ưu đãi lựa chọn nhà thầu”. Đề nghị làm rõ nội dung thế nào là “đáp ứng quy định Bộ trưởng”.	<p style="text-align: center;">Giải trình</p> Việc ưu đãi thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số sử dụng vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Luật Công nghiệp công nghệ số, theo đó, các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số đáp ứng quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thì được hưởng ưu đãi về lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Do vậy, việc quy định tại khoản này là phù hợp.
		Bổ sung vào “Biện pháp khắc phục hậu quả”	Đề nghị cân nhắc, bổ sung vào “Biện pháp khắc phục hậu quả”: Buộc công khai thuật toán hoặc kiểm toán an toàn thông tin độc lập đối với vi phạm về dữ liệu/AI. Lý do: Sử dụng giải pháp công nghệ để khắc phục lỗi hệ thống, ngăn chặn sai phạm tái diễn từ gốc rễ kỹ thuật.	<p style="text-align: center;">Giải trình</p> Nội dung về dữ liệu và AI thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về dữ liệu và AI, do vậy, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.
		Điều 24	Quy định trao thẩm quyền cho rất nhiều lực lượng (UBND, Công an, Hải quan, QLTT, Biên phòng, Cảnh sát biển...) với phạm vi gần như tương đồng. Điều này có thể dẫn đến phân tán thẩm quyền, chồng lấn giữa nhiều lực lượng, trong khi chưa có quy định về tiêu chí rõ ràng để phân định cơ quan chủ trì/ cơ chế phối hợp (việc chỉ dẫn chiếu Điều 52 của Luật Xử lý vi phạm hành chính là chưa đủ). Do đó, đề nghị rà soát theo hướng thu gọn đầu mối,	<p style="text-align: center;">Tiếp thu</p> đã rà soát chỉnh lý hợp lý tại Điều 25 dự thảo Nghị định theo đúng quy định tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 bảo đảm thu gọn đầu mối, xác định rõ nguyên tắc ưu tiên thẩm quyền theo chức năng quản lý, cụ thể hóa cơ chế phối hợp.

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			xác định rõ nguyên tắc ưu tiên thẩm quyền theo chức năng quản lý, cụ thể hóa cơ chế phối hợp.	
		Bổ sung điều quy định về tình tiết giảm nhẹ	Đề nghị xem xét, bổ sung một Điều quy định về các tình tiết giảm nhẹ và nguyên tắc áp dụng mức phạt khi có tình tiết giảm nhẹ. Lý do: Phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.	Giải trình Các tình tiết giảm nhẹ đã được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính, do vậy, không quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định.
3	Mobifone	khoản 1 Điều 4	Khoản 1 Điều 4 đang có 1 lỗi soạn thảo: "1. Mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức." Kiến nghị hiệu chỉnh lại như sau: "1. Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức." Đồng thời, để tránh các lỗi logic tương tự, kiến nghị rà soát lại toàn bộ nội dung tương tự.	Tiếp thu đã rà soát và chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định.
		khoản 1 Điều 8	Khoản 1 Điều 8 quy định: "1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về thời hạn , nội dung việc cung cấp, cập nhật thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu vào cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số định kỳ hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền." Kiến nghị làm rõ nội dung cụ thể về thời hạn thực hiện do theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 35 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 hiện chỉ	Tiếp thu đã rà soát và chỉnh lý nội dung này theo hướng làm rõ về thời hạn thực hiện theo quy định Điểm a, Khoản 1 Điều 35 Luật Công nghiệp công nghệ số về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, cập nhật thông tin trực tuyến hoặc áp dụng phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến vào cơ sở dữ liệu công nghiệp công

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quy định chung thời hạn là định kỳ hằng quý.	nghệ số định kỳ hằng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; bảo đảm thông tin được cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời.
		điểm a, khoản 3 Điều 8	<p>điểm a khoản 3 Điều 8 quy định: "3. <i>Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</i></p> <p><i>a) Thực hiện các hoạt động công nghiệp công nghệ số nhằm xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, lợi ích công cộng; quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; ảnh hưởng đạo đức xã hội, sức khỏe, tính mạng của con người;</i>"</p> <p>Thực tế, hành vi trên đây có thể vi phạm cả pháp luật hình sự. Do vậy, lưu ý trường hợp này, việc tiến hành xử phạt vi phạm hành chính hay tiến hành xử lý hình sự cần đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Bộ Luật Hình sự và Bộ Luật Tố tụng hình sự.</p>	<p>Tiếp thu đã thực hiện rà soát toàn bộ các hành vi vi phạm tại Chương II để phân định rõ ranh giới với trách nhiệm hình sự. Cụ thể đã bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định như sau: "Trường hợp trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này, người có thẩm quyền xử phạt xét thấy hành vi có dấu hiệu tội phạm thì thực hiện việc chuyển hồ sơ theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính."</p>
		Điều 9, 12, 14, 15	<p>Tại các Điều: 9; 12; 14 và 15 của Dự thảo Nghị định đều có quy định về hành vi cung cấp thông tin không trung thực hoặc giả mạo hồ sơ, tài liệu để được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, lưu ý, theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư,</p>	<p>Giải trình Các hành vi về kê khai không chính xác, không trung thực tại dự thảo Nghị định được quy định theo hướng giả mạo và được phân chia chi tiết theo các mức độ tương ứng với từng hành vi vi phạm, tăng nặng theo mức độ ưu đãi trong lĩnh</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hành vi kê khai không chính xác, không trung thực các thông tin cần thiết để được hưởng ưu đãi đầu tư cũng bị xử phạt vi phạm hành chính. Kiến nghị đơn vị soạn thảo rà soát thêm, đảm bảo không phát sinh chồng chéo, trùng lặp giữa việc xử phạt vi phạm hành chính theo pháp luật về đầu tư và pháp luật về công nghiệp công nghệ số đối với cùng một hành vi vi phạm.</p>	<p>vực công nghiệp công nghệ số (được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ vượt trội về đầu tư), do đó có tính chất đặc thù ngành. Ngoài ra, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP quy định các hành vi vi phạm hành chính có liên quan đến lĩnh vực kế hoạch và đầu tư không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan. Do đó những quy định tại dự thảo Nghị định bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo, hoàn toàn phù hợp và thống nhất với khoản 3 Điều 1 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP.</p>
		<p>điểm b, khoản 3 Điều 11</p>	<p>Điểm b, khoản 3 Điều 11 Dự thảo quy định: <i>"3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</i> <i>b) Không bổ sung các biện pháp kiểm soát rủi ro khi có nguy cơ xảy ra sự cố mất an toàn theo quy định; không báo cáo, giải trình về các vấn đề phát sinh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép thử nghiệm;"</i> Kiến nghị xem xét điều chỉnh điểm b, khoản 3 Điều 11 theo hướng: (i) gắn nghĩa vụ kiểm soát rủi ro với phương án thử nghiệm đã được phê duyệt; (ii) bổ sung cơ chế thông báo và thời hạn khắc phục trước</p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp, đúng quy định tại Điều 22 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			khi áp dụng xử phạt; đề xuất sửa đổi như sau: "b) Không thực hiện bổ sung các biện pháp kiểm soát rủi ro đối với các sự cố phát sinh vượt ngoài phạm vi phương án thử nghiệm đã được phê duyệt, trong thời hạn yêu cầu kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền; không thực hiện báo cáo, giải trình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép thử nghiệm;"	
		Điều 26, 27, 28	Chưa thống nhất về đánh số Điều tại các tài liệu của Hồ sơ dự thảo Nghị định: + Tại Dự thảo Nghị định: Chương IV. Điều khoản thi hành gồm 03 Điều: Điều 26. Quy định chuyển tiếp; Điều 27. Hiệu lực thi hành và Điều 28. Trách nhiệm tổ chức thực hiện. + Tại Bản so sánh, thuyết minh nội dung Dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số: Chương IV. Điều khoản thi hành gồm 03 Điều: Điều 28. Quy định chuyển tiếp; Điều 29. Hiệu lực thi hành và Điều 30. Trách nhiệm tổ chức thực hiện. Kiến nghị rà soát và hiệu chỉnh lại đảm bảo thống nhất giữa các tài liệu trong Hồ sơ dự thảo.	Tiếp thu đã rà soát và chỉnh lý như trong dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất giữa các tài liệu trong Hồ sơ dự thảo Nghị định.
4	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam- Petrovietnam	Điều 1, 2	- Tại Điều 1, Điều 2, đề nghị nghiên cứu làm rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đối với doanh nghiệp không trực tiếp sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ số như ngành nghề kinh doanh chính nhưng có sử dụng, phát triển nội bộ, thuê ngoài hoặc tích hợp các giải pháp công nghệ số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị,	Giải trình Điều 2 Luật Công nghiệp công nghệ số quy định đối tượng áp dụng là cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tham gia hoặc có liên quan đến công nghiệp công nghệ số tại Việt Nam. Luật

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>vận hành.</p> <p>- Đồng thời, đề nghị bổ sung nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa bên sản xuất/cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; bên tích hợp, triển khai; bên vận hành hệ thống; và bên sử dụng cuối, nhằm tránh trường hợp doanh nghiệp sử dụng giải pháp công nghệ số bị xử phạt đối với lỗi kỹ thuật, lỗi thiết kế hoặc lỗi tuân thủ thuộc trách nhiệm của nhà cung cấp, đơn vị tích hợp hoặc đơn vị vận hành hệ thống.</p>	<p>không điều chỉnh đối với các tổ chức, cá nhân không tham gia hoạt động công nghiệp công nghệ số tại Việt Nam.</p>
		<p>khoản 1 Điều 8</p>	<p>- Tại khoản 1 Điều 8, đề nghị làm rõ loại dữ liệu, phạm vi dữ liệu, tần suất, phương thức, chuẩn kỹ thuật, đầu mối yêu cầu cung cấp, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu vào cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số.</p> <p>- Đối với doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn năng lượng, dầu khí, nhiều dữ liệu có tính chất nhạy cảm về an ninh năng lượng, bí mật kinh doanh, an toàn công trình, công nghệ, địa chất, tài nguyên, thương mại và tài chính. Vì vậy, đề nghị bổ sung nguyên tắc việc cung cấp, kết nối, chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ, bí mật kinh doanh và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Trường hợp dữ liệu thuộc diện hạn chế chia sẻ, dữ liệu mật hoặc dữ liệu có thể ảnh hưởng đến an ninh năng lượng, an toàn công trình trọng yếu, đề nghị cho phép doanh nghiệp giải trình và thực hiện theo cơ chế cung cấp dữ liệu đã được phân loại, tổng hợp, ẩn danh hoặc giới hạn phạm vi truy cập.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Tại khoản 2 Điều 34 Luật Công nghiệp công nghệ số đã quy định rất rõ về các thông tin dữ liệu yêu cầu cập nhật vào cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số. Các thông tin về dữ liệu này được chi tiết trong hệ thống thông tin quốc gia về công nghiệp công nghệ số do Bộ KH&CN xây dựng, vận hành và quản lý.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Điều 3, 5, 7	<p>- Tại Điều 3, Điều 5, Điều 7 và các điều khoản quy định hành vi vi phạm cụ thể, đề nghị rà soát, bổ sung nguyên tắc áp dụng chế tài theo hướng bảo đảm một hành vi vi phạm chỉ bị xử phạt một lần; trường hợp cùng một sự kiện có dấu hiệu thuộc nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước thì cơ quan có thẩm quyền cần xác định hành vi chính, văn bản chuyên ngành ưu tiên áp dụng và cơ chế phối hợp trước khi ban hành quyết định xử phạt.</p> <p>- Đối với hoạt động của Petrovietnam, cùng một sự kiện có thể liên quan đến pháp luật về dầu khí, điện lực, năng lượng, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, dữ liệu, hải quan, đầu tư, đầu thầu, thuế, sở hữu trí tuệ và công nghiệp công nghệ số. Do đó, việc làm rõ nguyên tắc áp dụng sẽ giúp bảo đảm minh bạch, tránh rủi ro xử phạt chồng chéo và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tuân thủ.</p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh lý phù hợp trong dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn bảo đảm minh bạch, tránh rủi ro xử phạt chồng chéo và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tuân thủ.</p>
		Điều 11	<p>- Tại Điều 11, đề nghị làm rõ cơ chế xử lý đối với rủi ro phát sinh trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp doanh nghiệp triển khai thử nghiệm đúng phạm vi, đúng phương án, đã áp dụng biện pháp kiểm soát rủi ro, báo cáo kịp thời và không cố ý che giấu thông tin, đề nghị không áp dụng chế tài xử phạt tương tự hành vi cố ý gian dối hồ sơ hoặc cố ý không tuân thủ quyết định cấp phép thử nghiệm.</p> <p>- Đồng thời, đề nghị phân loại rõ các trường hợp vi phạm do cố ý gian dối hồ sơ, vi phạm do không tuân thủ quyết định cấp phép, vi phạm do chậm báo cáo,</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>- đã chỉnh lý rõ ràng từng hành vi vi phạm quy định về thử nghiệm tại Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.</p> <p>- đã rà soát, phân tầng hành vi theo mức độ với các hành vi vi phạm như trong dự thảo Nghị định đề phù hợp với đặc thù của thử nghiệm có kiểm soát là cho phép thử, chấp nhận sai số. Theo đó dự thảo đã bổ sung thêm hình thức phạt cảnh cáo đối với các hành vi vi phạm về chậm thực hiện nghĩa</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			vi phạm do sự cố kỹ thuật khách quan và rủi ro thử nghiệm nằm trong ngưỡng đã được phê duyệt, nhằm bảo đảm chế tài phù hợp và không làm giảm động lực đổi mới sáng tạo.	vụ báo cáo nhằm bảo đảm chế tài phù hợp và không làm giảm động lực đổi mới sáng tạo.
		Bổ sung cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin	Tại Chương III và Chương IV, đề nghị bổ sung cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin và xác định đầu mối chủ trì xử lý trong trường hợp có nhiều cơ quan cùng có thẩm quyền lập biên bản, kiểm tra hoặc xử phạt. Đối với doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn có phạm vi hoạt động liên tỉnh, liên ngành, việc có đầu mối chủ trì rõ ràng sẽ giúp quá trình kiểm tra, giải trình, khắc phục và xử lý vi phạm được thống nhất, tránh kéo dài hoặc trùng lặp.	Tiếp thu đã rà soát, chỉnh lý Chương III và Chương IV dự thảo Nghị định bảo đảm đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn.
		Bổ sung thời hạn chuyển tiếp trên môi trường điện tử	Đề nghị nghiên cứu bổ sung thời hạn chuyển tiếp hợp lý đối với các nghĩa vụ mới về kết nối, chia sẻ dữ liệu, báo cáo điện tử, chuẩn hóa hồ sơ và áp dụng quy trình xử lý vi phạm trên môi trường điện tử; công bố sớm hướng dẫn kỹ thuật về chuẩn dữ liệu, chuẩn kết nối, biểu mẫu báo cáo, yêu cầu bảo mật, phân loại dữ liệu và đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp.	Tiếp thu đã bổ sung, chỉnh lý hợp lý như trong dự thảo Nghị định đảm bảo đúng quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn.
IV. VIỆN, TRƯỜNG				
1	Trường ĐH Công nghiệp thành phố HCM	Điều 8, 11	Làm rõ khái niệm "Sản phẩm công nghệ số tạo ra bởi AI" Điều 8 và Điều 11 của Dự thảo có nhắc đến các hành vi vi phạm liên quan đến hệ thống trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, theo Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm ban hành Danh mục sản phẩm công	Giải trình Nội dung liên quan đến trí tuệ nhân tạo xin giải trình như sau: ngày 10/12/2025, Quốc hội đã ban hành Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15, theo đó, đã thay thế các nội dung về trí tuệ nhân tạo

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nghệ số tạo ra bởi AI phải có dấu hiệu nhận dạng. Nếu danh mục này chưa được ban hành đồng bộ với Nghị định, các cơ quan xử phạt sẽ gặp khó khăn trong việc xác định đối tượng vi phạm.</p> <p>Kiến nghị: Cần có quy định chuyên tiếp hoặc yêu cầu sớm ban hành thông tư hướng dẫn về danh mục này để doanh nghiệp có căn cứ tuân thủ.</p>	<p>tại Luật Công nghiệp công nghệ số. Do vậy, các nội dung xử phạt đối với lĩnh vực trí tuệ nhân tạo sẽ được quy định tại một Nghị định riêng (Bộ KH&CN đang xây dựng Nghị định này).</p>
		<p>khoản 1 Điều 17, khoản 4 Điều 19</p>	<p>Nâng cao năng lực chuyên môn cho lực lượng thực thi cấp cơ sở</p> <p>Việc trao quyền phạt tiền đến 100 triệu đồng cho Trưởng Công an xã và Chủ tịch UBND xã là bước đột phá về phân cấp. Tuy nhiên, các vi phạm về công nghệ số (như thuật toán AI rủi ro cao, chip bán dẫn hay tài sản mã hóa) đòi hỏi trình độ kỹ thuật rất sâu. Cán bộ cấp xã có thể không đủ năng lực để thẩm định các hành vi vi phạm phức tạp này.</p> <p>Kiến nghị: Cần bổ sung cơ chế “Giám định kỹ thuật” trong quy trình xử phạt. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm chuyên môn sâu, người có thẩm quyền xử phạt cấp cơ sở phải trung cầu ý kiến của các cơ quan chuyên môn (như Sở Khoa học và Công nghệ và các viện nghiên cứu) trước khi quyết định. Điều này đảm bảo quyết định xử phạt vừa có tính pháp lý, vừa có tính khoa học, tránh các khiếu nại kéo dài.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định trong trường hợp cần thiết người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh các tình tiết vụ việc vi phạm. Do đó không cần bổ sung thêm quy định về việc trung cầu ý kiến các cơ quan chuyên môn.</p>
		<p>Tài sản số</p>	<p>Giải quyết sự chồng chéo trong quản lý tài sản số</p> <p>Tài sản số (bao gồm tài sản ảo và mã hóa) là một lĩnh vực mới được thừa nhận tại Điều 46, 47 của Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025. Tuy</p>	<p>Giải trình</p> <p>Về tài sản mã hóa, theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg về kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nhiên, các hành vi vi phạm liên quan đến giao dịch tài sản số thường có sự giao thoa với lĩnh vực tài chính, ngân hàng và tiền tệ, Dự thảo Nghị định cần quy định rõ hơn về cơ chế phối hợp xử phạt giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính để tránh tình trạng "Một hành vi bị xử phạt bởi hai nghị định" hoặc các cơ quan đùn đẩy trách nhiệm.</p>	<p>công nghệ số, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định về lĩnh vực này sau khi triển khai Đề án thí điểm (Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP về Thí điểm tài sản mã hóa), trên cơ sở đó sẽ hình thành một khung pháp lý riêng cho lĩnh vực tài sản mã hóa. Do vậy, việc xây dựng Nghị định về xử lý vi phạm trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số không có chòng chéo với dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa do Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng. Bộ KH&CN sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ giữa các văn bản này.</p>
		<p>Chế tài với hành vi trong giáo dục và đào tạo</p>	<p>Bổ sung chế tài đối với các hành vi vi phạm trong giáo dục và đào tạo công nghệ số Ngành công nghệ số phụ thuộc rất lớn vào nguồn nhân lực chất lượng cao. Các dự án đào tạo nhân lực bán dẫn được nhận hỗ trợ lớn từ ngân sách. Tuy nhiên, Dự thảo hiện nay mới chỉ tập trung xử phạt hành vi giả mạo hồ sơ để hưởng ưu đãi. Cần bổ sung các chế tài đối với các cơ sở đào tạo không thực hiện đúng cam kết về chất lượng đầu ra sau khi nhận hỗ trợ của Nhà nước. Việc đào tạo không đạt chuẩn</p>	<p>Giải trình Dự thảo Nghị định xử lý hành vi vi phạm với việc lợi dụng chính sách về nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao trong pháp luật về công nghiệp công nghệ số. Đối với các hoạt động đào tạo của các cơ sở đào tạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này.</p>

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trong các ngành công nghệ lõi như bán dẫn không chỉ gây lãng phí ngân sách mà còn làm mất cơ hội chiến lược quốc gia.	